Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

VTGF

ĐẶC SAN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - VINATEX

TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO CỔ ĐÔNG VÀ XÃ HỘI

THÁNG 5/2022



KIẾN TẠO NIỀM TIN - TIẾN CÙNG THỜI ĐẠI

SINH LỰC ĐỔI MỚI - TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI



HUGACO

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN





Thành lập từ năm 1966 với tổng diện tích 28.155m². Với hơn 2.300 công nhân lành nghề tại Tổng Công ty và hơn 10.000 công nhân tại các công ty liên doanh. Sản phẩm của Tổng Công ty đã được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, EU, Nhật... với những dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu nhiều chủng loại, sản phẩm có chất lượng cao như jacket, sơ mi, quần, áo thun, váy, áo vest nữ và các sản phẩm truyền thống khác.

Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, OHSAS, ISO 14001:2004, SA 8000:2001.

Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty Cổ phần sẵn sàng hợp tác và liên doanh với tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Số 8 Bạch Đằng, Minh Khai, Thành phố Hưng Yên
(+84) 3213 862314 (+84) 3213 862500
hugaco.vn hugago@hugaco.vn

VIET THANG



1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi – dệt và in nhuộm hoàn tất Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận, quản lý và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay. Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,3 % vốn Nhà nước. Ngày 29/06/2009, Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con.

2. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc.
- Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, hoá chất, nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Kinh doanh bất động sản.
- Lắp đặt máy móc thiết bị ngành công nghiệp.
- Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
VIETTHANG CORPRATION
Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P.Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP HCM, Việt Nam
Điện thoại: 028 3896 9337 * Fax: (+84- 28) 38 969 319

Dệt may & THỜI TRANG Việt Nam

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN
TRẦN QUANG NGHỊ - Cố vấn cao cấp
Phó Chủ tịch HĐQT Vinatex
CAO HỮU HIẾU
Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Vinatex
ĐẶNG VŨ HÙNG
TV HĐQT Vinatex
PHẠM VĂN TÂN
UV BCH Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc,
Phụ trách Ban Tuyên giáo - Truyền thông

PHỤ TRÁCH BIÊN TẬP
VƯƠNG ĐỨC ANH
Chánh Văn phòng HĐQT

THƯ KÝ BIÊN TẬP
NGUYỄN KIỀU GIANG

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
VƯƠNG NGUYỄN

Thông tin liên hệ
Địa chỉ: 25 Bà Triệu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38257700
Email: bantgtt@vinatex.com.vn

In tại: *Công ty TNHH IN&TM Trường Xuân*
Giấy phép xuất bản: Số 59/GP - XBĐS
do Cục Báo chí cấp

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến!

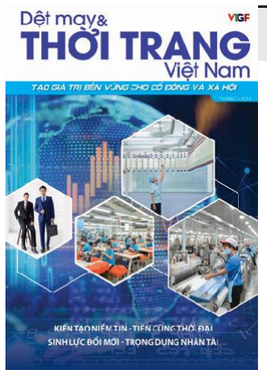
Khắp các nhà máy, dây chuyền đang náo nức khí thế thi đua lao động sáng tạo trong những ngày tháng 5 - Tháng Công nhân. Doanh nghiệp, công đoàn một lần nữa thể hiện sự quan tâm, chăm lo đến người lao động - nguồn tài sản vô giá cho sự phát triển của đơn vị. Những người thợ dệt may căng tràn nhiệt huyết, lấy hiệu suất khả quan của quý 1 để tăng tốc chạm đích quý 2, hoàn thành những mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, dù tất cả đều hình dung được những khó khăn, thách thức đang diễn ra mỗi ngày...

Ý tưởng xanh, khát vọng xanh và chiến lược xanh đang hiển hiện trong quyết sách của Vinatex và các doanh nghiệp thành viên. Hướng đến giá trị bền vững này, cần sự chung tay, thấu hiểu của cổ đông, người lao động và xã hội.

Dệt May và Thời trang sẽ luôn có những kết nối thông tin hữu ích để đồng hành với doanh nghiệp, cổ đông và người lao động cũng như bạn đọc quan tâm đến dệt may.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP



MỤC LỤC

Tháng 5 2022



GÓC NHÌN

6 Dệt tiếp thành công may kỳ tích mới
10 Tăng tốc chạm đích mục tiêu quý 2: Linh hoạt giải pháp, chủ động ứng phó
14 Vải chống cháy Nano Vinatex – Kova: Vươn cao trí tuệ Việt
32 Ý kiến chuyên gia
34 Tạo giá trị bền vững cho cổ đông và xã hội
58 Sôi nổi Tháng Công nhân, Tháng hành động về ATVSLĐ 2022

DỆT MAY

18 "Xanh hóa" công nghiệp dệt may xu hướng và giải pháp cần có ở Việt Nam
22 Doanh nghiệp làm thế nào để đạt được chứng nhận công trình xanh?
24 Nhà máy xanh - Xu hướng của tương lai
27 Nhà máy xanh – Công trình xanh: Chứng chỉ cho phát triển bền vững
48 Xây dựng Việt Thắng trở thành "địa chỉ" tin cậy cho khách hàng và người lao động
52 Khơi dậy khát vọng "khởi nghiệp" cho sinh viên ngành Dệt May
56 Tuổi trẻ cần mạnh dạn đặt chân lên những "nấc

TIN TỨC & SỰ KIỆN

60 Bản tin Công đoàn

THƠI TI ANG & CUỘC SỐNG

62 Khúc hoan ca của mùa Hạ
66 Khi người trẻ đam mê nhung lụa
69 Thương nhớ khói lam chiều
70 Săn đầu người ở xứ Viễn Đông

DỆT TIẾP THÀNH CÔNG MAY KỲ TÍCH MỚI

Bài: **Ông Lê Tiến Trường**
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

Tháng 5 này, Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 báo cáo cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) ấn tượng của năm 2021 và kế hoạch khá tham vọng cho năm 2022 dù dự báo thị trường có nhiều bất định.

Chúng ta vừa hoàn thành quý 1 năm 2022 với kết quả kinh doanh hết sức tốt đẹp, vượt cùng kỳ năm trước gần 75% về hiệu quả, gần 50% về doanh thu. Tuy nhiên, cũng chỉ trong quý 1, rất nhiều tín hiệu tiêu cực đã đến với ngành dệt may nói chung và Vinatex nói riêng. Một là, xung đột Nga- Ucraina đã kéo dài gần 3 tháng và chưa có tín hiệu hạ nhiệt chứ không ngắn như chúng ta dự báo.

Hai là, kinh tế thế giới, nhất là kinh tế các nước phát triển như Mỹ, EU, đều có hướng chuyển tiêu cực nhanh, các dự báo chung về tăng trưởng trong quý 1 đều đã giảm từ 1-2% so với dự báo tháng 12/2021 ở tất cả các nền kinh tế lớn. Lạm phát cả ở Mỹ, EU, Anh đều ở mức cao nhất hàng chục năm qua. Kinh tế Mỹ bất ngờ tăng trưởng âm trong quý 1. Lãi suất cũng liên tục được đẩy lên và đã ở mức cao nhất hơn 1 thập kỷ. Ba là, nhiều thông tin cho thấy hàng hoá, nhất là hàng tiêu dùng tồn kho lớn, sức mua giảm do kinh tế xoay chiều. Bốn là, giá cả nguyên liệu cơ bản tăng nhanh trong

đó có nhiên liệu và với riêng dệt may thì giá bông đã tăng gần 40% trong quý 1 từ mức 104 cent/ pound đầu năm lên tới trên 140 cent/pound hiện nay. Năm là, áp lực của logistic chưa giảm cả về giá và thời gian vận chuyển.



Trong cuộc làm việc với Tập đoàn Dệt May Việt Nam ngày 8/2/2022, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã giao nhiệm vụ "dệt tiếp những ước mơ, dệt nên những kỳ tích..." cho Tập đoàn. Nhận nhiệm vụ của Chủ tịch Quốc hội giao với niềm tự hào và quyết tâm cao, nhưng CBNV-NLĐ Vinatex cũng nhận thức được những thách thức cả cũ và mới của thị trường cũng như trong nội tại doanh nghiệp. Chính vì vậy trong chủ trương chiến lược của Tập đoàn, Đảng ủy, HĐQT tập trung đề ra cụm bốn giải pháp lớn KIẾN TẠO NIỀM TIN – TIẾN CÙNG THỜI ĐẠI – SINH LỰC ĐỔI MỚI – TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI. Cụ thể nội hàm của từng giải pháp như sau:

> ***"Xây dựng niềm tin là quá trình dài hạn mà mỗi thế hệ cán bộ của Vinatex cần liên tục vun đắp, thể hiện ra thành các tiêu chí công khai, đo lường được để các bên liên quan nhận thấy và gây dựng niềm tin trong họ. Kiên định kiến tạo niềm tin trong dài hạn sẽ là nền móng cho phát triển bền vững của Vinatex."***

KIẾN TẠO NIỀM TIN

Ngay từ cuối năm 2020, khi tổng kết năm đầu tiên sống chung với dịch Covid-19, Tập đoàn đã nhận định, trong điều kiện khó khăn, tình hình biến đổi nhanh, cần có giải pháp sáng tạo mà đa số vượt ra ngoài khuôn khổ bình thường thì hoạt động SXKD của Tập đoàn cần được xây dựng trên cơ sở của niềm tin. Niềm tin của người lao động vào người sử dụng lao động,

niềm tin của khách hàng và nhà cung cấp, niềm tin của đơn vị thành viên, của các cổ đông với công ty mẹ và niềm tin của xã hội. Chúng ta nhớ lại phát biểu của GS Tom Peter, nhà tư vấn hàng đầu của Mx Kinsey – "kỹ thuật và công nghệ là quan trọng, nhưng tạo được niềm tin mới là vấn đề hàng đầu của thế giới ngày nay".

Tất nhiên để tạo dựng được niềm tin cần bắt đầu bằng sự minh bạch, công khai, bằng trách nhiệm giải trình chi

tiết và cả kết quả làm ra trong

điều

kiện khó khăn. Xây dựng niềm tin

là

quá trình dài hạn mà mỗi thế hệ

cán

bộ của Vinatex cần liên tục vun

đắp,

thể hiện ra thành các tiêu chí

công

khai, đo lường được để các bên

liên

quan nhận thấy và gây dựng niềm tin trong họ. Kiên định kiến tạo niềm tin trong dài hạn sẽ là nền móng cho phát triển bền vững của Vinatex.

TIẾN CÙNG THỜI ĐẠI

Trong 5 năm trở lại đây, bên cạnh các nhân tố cạnh tranh thông thường của các năm trước là chất lượng, giá cả, thời gian giao hàng, dệt may và thời trang là ngành có nhiều áp lực đổi mới rất lớn. Khởi đầu là áp lực của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, với những dự báo ban đầu có thể đến 85% lao động ngành dệt

may phải tìm việc mới hoặc phải đào

tạo lại. Tiếp đó là những sáng kiến

mới của thế giới về phát triển bền

vững, trong đó có cam kết không

phát thải các-bon vào năm 2050 mà

Việt Nam đã khẳng định. Trong khi ngành dệt may thời trang là ngành có thể nói đang có tỷ lệ phát thải lớn do sản lượng rất lớn, và cũng là ngành theo tính toán tạo ra lượng rác thải lớn trên trái đất do tỷ lệ trên 50% hàng may mặc trở thành rác thải sau 1 năm. Phần lớn rác thải may mặc chưa tái chế được gây áp lực lớn với các quốc gia. Áp lực của thời đại lần này hoàn toàn khác với áp lực cạnh tranh thông thường của 20 năm trước, khi giải pháp tập trung vào nâng cao năng suất – quản trị tinh gọn – khai thác hiệu quả tài sản – tiết giảm giá thành – chất lượng tốt nhất







> *"Tiến cùng thời đại lúc này không còn là khẩu hiệu khích lệ, phấn đấu mà là giải pháp bắt buộc, tiến cùng được thời đại thì doanh nghiệp tồn tại ngược lại sẽ là suy thoái."*

đều là những giải pháp chúng ta tập trung vào quản trị, điều chỉnh nhỏ về đầu tư tài sản cố định. Trong khi áp lực lần này đòi hỏi sự chuyển hướng từ công nghệ nguồn, từ nguyên liệu gốc, từ quan niệm thiết kế, đến sản phẩm cuối cùng. Rõ ràng với các yêu cầu này gần như chúng ta không thể cải thiện và cạnh tranh trên hệ thống đang có sẵn, mà phải dựa khá nhiều vào nghiên cứu phát triển và đầu tư tài sản – công nghệ mới.

SINH LỰC ĐỔI MỚI

Xác định phải hoạt động trên nền tảng niềm tin và tiến cùng thời đại, rõ ràng Vinatex phải tạo ra được sinh lực đổi mới trong nội tại tổ chức. Đổi mới bắt đầu từ phương thức và mô hình kinh doanh, không chỉ nâng cấp dần trong chuỗi cung ứng từ CM lên FOB lên ODM mà còn phải tạo ra sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới đáp ứng tiêu chuẩn xanh hoá và kinh tế tuần hoàn. Từ nay đến 2030 là giai đoạn nhà sản xuất nào tăng tốc được đổi mới theo hướng sản phẩm tuần hoàn, sản xuất sinh thái sẽ thu được lợi thế quan trọng trong kinh doanh. Khi mà sau năm 2030 các tiêu chuẩn là khuyến khích hiện nay có thể trở thành tiêu chuẩn chính thức, như dự thảo các tiêu chí kinh tế tuần hoàn cho ngành thời trang của EU tháng 3 vừa qua. Đổi mới sáng tạo luôn là lĩnh vực khó, nhiều rủi ro, tỷ lệ thất bại cao, luôn là lĩnh vực các doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối ngại thử nghiệm do các rào cản về cơ chế. Tuy nhiên, với ngành thời trang, dưới áp lực rất lớn của kinh tế tuần hoàn, nếu không kịp thời đổi mới chúng ta sẽ lỡ nhịp và bị loại dần khỏi cuộc chơi. Còn ngược lại, tận dụng được cơ hội này chúng ta lại có khả năng vượt lên một nấc thang mới về trình độ phát triển trong chuỗi cung

ứng, nhanh hơn so với phương thức cũ mà chúng ta đang cố gắng cạnh tranh để vươn lên nhưng dư địa sáng tạo không còn nhiều.

TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

Doanh nghiệp hay bất cứ tổ chức nào muốn phát triển nhanh cũng phải dựa vào chất lượng nhân lực, nhất là nhân lực chủ chốt. Ngành dệt may lại càng có độ phụ thuộc cao vào nhân lực quản lý khi mà tổng tài sản hợp nhất của Tập đoàn chỉ khoảng 900 triệu USD nhưng lại dùng trực tiếp trên 70.000 ngàn lao động và tạo ra khoảng gần 2.5 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu. Như vậy, chắc chắn còn những tài sản vô hình rất lớn được ẩn chứa trong đội ngũ người lao động. Một giám đốc giỏi có thể làm cho 1 doanh nghiệp may 1000 lao động hiệu quả cao và ngược lại có thể chỉ 3 năm là mất hết vốn. Cần có nhân lực giỏi không phải là điểm mới, tuy nhiên vấn đề giải pháp là gì?

Giải pháp của Vinatex trong thời gian qua và vẫn đang tiếp tục được triển khai rộng rãi hơn chính là xây dựng môi trường học tập, tạo điều kiện phát hiện và phát triển công bằng với nhân lực có khả năng. Năm 2021, Tập đoàn đã tổ chức đào tạo trên 300 cán bộ quản lý cấp trung trong thời gian 4 tháng bằng hình thức trực tuyến, bổ sung kịp thời kiến thức quản trị cho quản trị viên cơ sở. Năm 2022, đã khai giảng khoá đào tạo trong 12 tháng cho 145 "tài năng trẻ" tuổi dưới 35 có trình độ đại học trở lên, tạo nguồn bền vững cho lớp cán bộ tiếp theo. Cùng với đào tạo là chương trình triển khai xây dựng và đánh giá giá trị công việc theo Hay Value, trả lương theo vị trí công việc, trước mắt là cho cấp cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Quan điểm của Vinatex, trọng dụng nhân tài không chỉ là trả lương cao,



mà trọng dụng nhân tài là tổ hợp của các giải pháp từ phát hiện – đào tạo – thử thách – đánh giá – đào tạo nâng cao – bổ nhiệm – đãi ngộ. Quan trọng nhất là tạo ra môi trường minh bạch để mọi nhân sự đều có cơ hội bình đẳng trong một công ty học tập. Tạo môi trường cho nhân lực có khả năng được thử thách cũng sẽ là một trọng tâm của công tác nhân lực trong sự gắn kết với những đề án kinh doanh sáng tạo, đổi mới. ❑

Không chủ quan, tự mãn với kết quả xuất sắc của 2 năm chống chọi dịch bệnh, bảo toàn được đội ngũ và có kết quả kinh doanh tốt nhất 26 năm qua, cán bộ và người lao động Vinatex ý thức được thách thức rất lớn luôn tồn tại phía trước với nhiều đặc điểm mới của thị trường toàn cầu. Nắm bắt được cơ hội, tiếp cận khoa học, sáng tạo thì có thể đưa Vinatex vượt ra khỏi vóc dáng ngành nghề thâm dụng lao động, chủ yếu là mang lại hiệu quả xã hội còn hiệu quả kinh tế không cao thành một Tập đoàn vừa có hiệu quả xã hội nhưng đồng thời cũng có hiệu quả tài chính và năng lực cạnh tranh toàn cầu cao. Có những sản phẩm sở hữu trí tuệ Việt và bắt kịp yêu cầu mới của thị trường thế giới.



TĂNG TỐC CHẠM ĐÍCH MỤC TIÊU QUÝ 2

LINH HOẠT GIẢI PHÁP, CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ

Bài: **HOÀNG ANH**

(Ghi chép tổng hợp từ Hội nghị liên tịch Ban Thường vụ Đảng ủy, Cơ quan điều hành, Công đoàn DMVN quý 1/2022)

Tiếp nối đà tăng tốc những tháng cuối năm 2021, tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) trong quý 1/2022 của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) rất khả quan. Thời điểm này, các DN tiếp tục tăng tốc để chạm đích quý 2 trong điều kiện ứng phó với nhiều diễn biến khó khăn của thị trường.



TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT



QUÝ I/2022

144,2%

SO VỚI CÙNG KỲ,
ĐẠT 28,5% KẾ HOẠCH NĂM 2022

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



QUÝ I/2022

376,7 TỶ ĐỒNG

BẰNG 173,9% SO VỚI QUÝ I/2021,
BẰNG 39,6% KẾ HOẠCH NĂM 2022

Tổng doanh thu hợp nhất của Vinatex trong quý 1 đạt 5.152,46 tỷ đồng bằng 144,2% so với cùng kỳ, đạt 28,5% kế hoạch năm 2022; Lợi nhuận trước thuế đạt 376,7 tỷ đồng, bằng 173,9% so với quý 1/2021, bằng 39,6% kế hoạch năm. Trong đó có sự tăng trưởng mạnh của cả ngành Sợi và ngành May, cụ thể ngành Sợi tăng 143% và ngành May tăng 167% so với cùng kỳ.

Theo lãnh đạo Vinatex, hai ngành Sợi và May có sự tăng trưởng cao trong quý 1/2022 so với cùng kỳ là vì tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát tốt, trong khi các đơn hàng đã được ký từ năm 2021. Với ngành Sợi, các đơn vị vẫn tận dụng tốt cơ hội từ thị trường, giá bông tốt vì có sự tích trữ từ năm 2021; Với ngành May, tình hình lao động ổn định do dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, đơn hàng đầy tải, thậm chí có nhiều đơn vị đã ký kết đơn hàng đến quý 3/2022.

Nhận định về tình hình thị trường trong quý 2 và những tháng cuối năm, lãnh đạo Vinatex cho biết, nếu xung đột Nga – Ukraina còn căng thẳng, lạm phát, chi phí logistics còn leo thang, thị trường sẽ có nhiều diễn biến khó lường.

Thực tế, ngành công nghiệp thời trang đang phải đối mặt với áp lực giá nguyên liệu cao do cuộc xung đột Nga – Ukraina và việc phong tỏa Thành phố Thượng Hải, Trung Quốc trong một thời gian dài. Tắc nghẽn logistics hiện vẫn là rào cản lớn đối với các nhà sản xuất dệt may. Tiến độ giao hàng chậm, nguy cơ đứt gãy nguồn cung khiến chi phí đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao đang tạo áp lực lớn đối với ngành dệt may. Đặc biệt, Trung Quốc vẫn đang duy trì chính sách Zero – Covid, đóng biên đóng cảng càng khiến vấn đề logistic và thiếu hụt nguyên liệu sản xuất thêm trầm trọng.

Những khó khăn này đòi hỏi các doanh nghiệp bám sát thị trường, linh hoạt thích ứng để hoàn thành kế hoạch SXKD trong quý 2 và cả năm 2022.



Trong đó, ngành Sợi đã có mức tăng trưởng ngoạn mục trong năm 2021, song hiện nay đang phải đối mặt với không ít thách thức do giá bông đang cao hơn giá bán sợi. Để đạt được kế hoạch trong quý 2, một số giải pháp ngắn hạn đã được các đơn vị áp dụng như: chuyển đổi chi số sợi, thay đổi mặt hàng, sản xuất các loại sợi pha mới để giảm nguyên liệu bông đầu vào. Về dài hạn, với sự chỉ đạo của HĐQT và Cơ quan điều hành sẽ phải xây dựng ngành Sợi thành một hệ thống có tiêu chuẩn chung, giảm thiểu những rủi ro trong toàn bộ các đơn vị. Đồng thời, nâng cao chuỗi cung ứng, kết nối các đơn vị Sợi sang các đơn vị Dệt kim theo chiến lược chung của Tập đoàn. Với các đơn vị sản xuất sợi có nhiều thiết bị lâu năm, sẽ đầu tư theo chiều sâu để thay thế thiết bị cũ, nâng cao năng suất và hiệu quả của từng đơn vị.

Ngành May trong năm 2021 gặp không ít khó khăn, trong đó khó khăn lớn nhất là sự chuyển dịch nguồn lao động tại các khu vực sản xuất công nghiệp lớn về các địa phương. Tuy nhiên tới đầu năm 2022, khi dịch bệnh được kiểm soát, lao động quay trở làm làm việc, tăng trưởng của ngành May đã quay lại thời điểm năm 2019—khi chưa xảy ra dịch bệnh... Thị trường ngành May hiện tương đối tốt, các mặt hàng có thế mạnh của Việt Nam đều được các đối tác quay trở lại, đơn hàng dài, số lượng lớn. Xu hướng hiện nay các khách hàng đều muốn giảm bớt trung gian để làm trực tiếp với các đơn vị sản xuất nhằm giảm bớt chi phí. Đồng thời, với chính sách Zero Covid của Trung Quốc, nhiều khách hàng lo ngại sẽ ảnh hưởng tới nguồn cung, gián đoạn chuỗi cung ứng nên có xu hướng chuyển đơn hàng sang các nước lân cận và Việt Nam đang có lợi thế trong khu vực về ngành hàng dệt may.

Về đơn hàng, hầu hết các đơn vị Sợi mới ký hợp đồng bán đến tháng 5/2022. Các đơn hàng Sợi có xu hướng chậm lại do giá bông, giá dầu bất ổn, khách hàng do dự trong việc đặt hàng. Các đơn hàng dệt kim đã chốt sản lượng đến hết tháng 6, tuy nhiên, giá được đàm phán theo giai đoạn do ảnh hưởng của giá sợi đầu vào biến động. Các đơn vị May đã đủ đơn hàng đến hết tháng 6/2022. Một số đơn vị đã ký hợp đồng đến hết quý 3/2022...

Thị trường luôn diễn biến khó lường với những khó khăn, thách thức từ nhiều phía, để giữ nhịp tăng trưởng tốt trong quý 2 và những tháng cuối năm 2022, Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐQT, CQĐH Vinatex sẽ tập trung đánh giá, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường để cập nhật, điều chỉnh trong phương án quản trị điều hành của Tập đoàn, đặc biệt lưu ý vấn đề cung - cầu, bất ổn về giá và làn sóng lạm phát; kiên quyết giữ mục tiêu của tăng trưởng...

Bên cạnh đó, tập trung phát triển các sản phẩm mới mà trước mắt là sản phẩm vải chống cháy Vinatex-Kova; đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm; tiếp tục đẩy mạnh, hiện thực hóa các chuỗi cung ứng; triển khai đồng bộ công tác chuyển đổi số; đẩy mạnh chương trình nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao dài hạn trong từng lĩnh vực... ❏

> ***Thị trường luôn diễn biến khó lường với những khó khăn, thách thức từ nhiều phía, để giữ nhịp tăng trưởng tốt trong quý 2 và những tháng cuối năm 2022, Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐQT, CQĐH Vinatex sẽ tập trung đánh giá, dự báo tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường để cập nhật, điều chỉnh trong phương án quản trị điều hành của Tập đoàn, đặc biệt lưu ý vấn đề cung - cầu, bất ổn về giá và làn sóng lạm phát; kiên quyết giữ mục tiêu của tăng trưởng...***



VẢI CHỐNG CHÁY NANO VINATEX – KOVA:

VƯƠN CAO TRÍ TUỆ VIỆT

Bài: **CẨM HÀ**



Trưng bày sản phẩm mẫu

"Sản phẩm Vải chống cháy mang thương hiệu Vinatex – Kova là sự kết hợp giữa công nghệ dệt nhuộm hoàn tất của Vinatex và công nghệ Nano của Kova được sản xuất từ sợi meta – aramid và chất chống tĩnh điện trong vật liệu dệt đã được ngấm ép Nano. Với tính năng vượt trội này giúp bảo vệ người sử dụng không chỉ tránh được đám cháy mà còn không bị ngạt bởi khói độc, góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe con người. Đây cũng là sản phẩm mở màn cho chuỗi các sản phẩm mới nằm trong chương trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm xanh, bền vững của Vinatex"- Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) Cao Hữu Hiếu chia sẻ tại Hội thảo ra mắt sản phẩm mới: "Vải chống cháy Vinatex – Kova", tổ chức mới đây tại Tp. HCM.



Tổng Giám đốc Vinatex - Cao Hữu Hiếu phát biểu tại hội thảo ra mắt sản phẩm

TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI CỦA VẢI CHỐNG CHÁY VINATEX – KOVA

Hiện nay, tình trạng cháy nổ do nhiều nguyên nhân tác động đã gây ra nhiều thiệt hại lớn về người và của, để lại hậu quả nặng nề cho xã hội. Theo số liệu thống kê mỗi năm thế giới chi từ 3,5 – 5 tỷ USD cho vải chống cháy, riêng Việt Nam mỗi năm nhập 120 triệu USD để mua loại vải này. Để góp phần giảm thiểu những thiệt hại này, nhiều công ty và tổ chức đã nghiên cứu vật liệu chống cháy như tấm vách, tấm cách nhiệt, vải phủ, quần áo bảo hộ và gia dụng…bằng nhiều phương thức khác nhau như vật liệu chịu nhiệt, hóa chất chịu nhiệt… Tuy nhiên thị trường tới nay vẫn chưa có một sản phẩm do chính doanh nghiệp Việt làm chủ về công nghệ. Với tâm huyết và mong muốn đóng góp một phần vào công tác phòng cháy chữa cháy – Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Tập đoàn Sơn Kova đã hợp tác nghiên cứu ứng dụng Nano chống cháy vào vật liệu chống cháy trong lĩnh vực vải dùng may bảo hộ lao động, tấm phủ, sản phẩm gia dụng…

> ***"Với một số đặc tính vượt trội khác so với các loại vải trên thị trường, sản phẩm vải chống cháy Vinatex – Kova là một sáng tạo về kỹ thuật công nghệ cao do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Vải Nano chống cháy có thể dùng may quần áo bảo hộ lao động trong các ngành: dầu khí, xăng dầu, điện, khai thác mỏ, hàng không, hóa chất,… đồng thời sử dụng cho các sản phẩm trong sinh hoạt hàng ngày như: rèm cửa, bọc sofa, bàn để là quần áo, tạp dề nấu ăn, tủ vải quần áo, bạt che xe 2 bánh, 4 bánh, trùm phủ kiot…"***

PGS. TS Nguyễn Thị Hòe – Chủ tịch Tập đoàn Sơn Kova, cho biết: "Được sản xuất từ sợi meta – aramid và chất chống tĩnh điện trong vật liệu dệt đã được phủ Nano (silicat từ vỏ trấu - được thế giới công nhận và đánh giá cao) để tạo ra vải chống cháy, đây là sản phẩm Nano xanh khi cháy có các hợp chất hữu cơ bay hơi VOC (Volatile Organic Compounds) gần bằng 0… Tính năng vượt trội này giúp bảo vệ người sử dụng không chỉ hạn chế những thiệt hại do đám cháy gây ra mà còn không bị ngạt bởi khói độc, góp phần bảo vệ môi trường và sức khỏe con người. Cấu trúc vải 60 x 6040/2 x 40/2, trọng lượng : 265g/m, khổ vải: 150 cm. Thành phần của vải chống cháy có 49% Meta Aramid + 49% Modal + 2% anti static, sợi chịu được nhiệt độ từ 370°C - 450°C. Sản phẩm nano của Kova được Hội đồng nano thế giới cấp chứng nhận sản phẩm vải chống cháy và sơn nano đầu tiên trên thế giới. Chúng tôi sẵn sàng hợp tác với các đơn vị nghiên cứu ứng dụng để sản xuất vải đáp ứng nhu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật cũng như tiện ích khi sử dụng".



PGS.TS. Nguyễn Thị Hòe phát biểu tại hội thảo



Giám đốc điều hành Vinatex Phạm Xuân Trình giới thiệu sản phẩm

ĐỂ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG TIẾP CẬN GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA SẢN PHẨM

Ông Phạm Xuân Trình – Giám đốc điều hành Vinatex chia sẻ, qua nhiều lần thử nghiệm, cải tiến, vải chống cháy Vinatex – Kova đạt được các tiêu chuẩn chống cháy của Mỹ: TB 117- 2013 section 1 do Tổ chức thử nghiệm uy tín của Đức TUV thực hiện và ASTM D6 413/ D6413M – 15, do Trung tâm thí nghiệm - Công ty CP Viện Dệt May thực hiện. Thành tựu nghiên cứu của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Tập đoàn Sơn Kova đã đáp ứng được tiêu chuẩn của thế giới về sản phẩm vải chống cháy, góp phần đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường mang tính nhân văn cao giúp cho xã hội có thể phòng chống cháy nổ.

Ông Bùi Xuân Đạt – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đức Giang cho biết, hiện nay Đức Giang đang sản xuất đồ bảo hộ lao động cho các đối tác: Xăng dầu, dầu khí, điện lực, an ninh hàng không… Tuy nhiên nguồn nguyên liệu vải chống cháy nhập khẩu nên chi phí cao và thời gian giao hàng chậm, do đó việc Vinatex hợp tác với Kova sản xuất ra sản phẩm vải chống cháy Vinatex – Kova là một tin vui cho doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp chủ động nguồn nguyên liệu, giải được bài toán về tiến độ giao hàng và giá thành sản phẩm. Trong thời gian tới, Đức Giang sẽ phối hợp cùng Vinatex để tư vấn cho các khách hàng lớn như: Xăng dầu, Điện lực, Dầu khí…đưa vải chống cháy Vinatex – Kova vào ứng dụng sản xuất đồ bảo hộ lao động và các sản phẩm gia dụng khác.

Theo TS. Nguyễn Sỹ Dũng – Nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Việt Nam: "Sản phẩm vải chống cháy Vinatex – Kova là một sản phẩm mang tính sáng tạo, trí tuệ cao của người Việt. Việt Nam muốn đẩy mạnh công nghiệp hóa phải công nghiệp hóa từ những sản phẩm công nghệ đột phá như thế này. Bởi cốt lõi của sự phát triển và thành công của các nước vẫn dựa trên nền tảng là công nghệ. Vì vậy những sản phẩm khoa học công nghệ muốn phát triển vươn ra thế giới rất cần sự quan tâm, hỗ trợ của các ngành, các cấp cũng như vai trò thúc đẩy từ phía Nhà nước, Chính phủ".



Đồng quan điểm với TS. Nguyễn Sỹ Dũng, ông Đặng Huy Đông – Nguyên Thứ trưởng Bộ Kế hoạch & Đầu tư, cho rằng: "Việc hợp tác giữa Vinatex và Kova cho ra sản phẩm vải chống cháy Vinatex – Kova là một cách tiếp cận rất ý nghĩa giữa sản phẩm nhà khoa học với doanh nghiệp. Tuy nhiên để sản phẩm vải chống cháy được phát triển, mang tính ứng dụng cao trong thực tiễn thì cần sự vào cuộc đầy trách nhiệm từ các nhà hoạch định chiến lược, sự quan tâm của Nhà nước, Chính phủ tạo bàn đỡ cho những sản phẩm sáng kiến khoa học công nghệ thuần Việt được phát triển và mang lại giá trị gia tăng cao".

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN VẢI CHỐNG CHÁY VINATEX - KOVA

Chủ tịch HĐQT Vinatex Lê Tiến Trường cho biết, Tập đoàn Dệt May



Thực nghiệm tính năng vượt trội của sản phẩm vải chống cháy Vinatex – Kova

Việt Nam là nhà sản xuất dệt may lớn nhất tại Việt Nam, với qui mô xuất khẩu hàng năm trên 3 tỷ USD, hướng tới thị trường lớn như: Mỹ, EU, Nhật Bản… Trong chiến lược phát triển giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030 Tập đoàn sẽ phát triển các sản phẩm xanh trong lĩnh vực may thời trang đi từ sản phẩm ngành sợi, với nguồn nguyên liệu oganic, nguyên liệu có khả năng tái chế hướng tới sản phẩm dệt may có khả năng tuần hoàn, giảm thiểu rác thải. Bên cạnh việc tổ chức sản xuất các sản phẩm dệt may thời trang thông thường theo hướng sản xuất xanh, Vinatex cũng tập trung vào việc nghiên cứu phát triển những sản phẩm kỹ thuật mới mang tính chất đặc thù cho các thị trường ngách, mang màu sắc kỹ thuật riêng của Tập đoàn.

Năm 2022, Vinatex sẽ tập trung vào việc đưa sản phẩm Vải chống cháy ra thị trường. Đây là sản phẩm kết hợp giữa Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Tập đoàn Sơn Kova, đơn vị sở hữu bản quyền về sản xuất ra nano từ vỏ trấu để đưa nano vào sợi dệt vải, hoàn tất và sản xuất ra sản phẩm vải may mặc. Sản phẩm vải chống cháy của Vinatex – Kova là sản phẩm trí tuệ Việt Nam, 100 % được phát triển và sản xuất tại Việt Nam có nhiều ưu điểm đặc thù khác biệt so với các sản phẩm chống cháy hiện nay trên thế giới. Đặc điểm đây là sản phẩm xanh có khả năng tái chế. Những sản phẩm có tính đặc thù của Vinatex trong thời gian tới cũng sẽ là một mũi nhọn chiến lược để Tập đoàn có thêm thị trường ngách, có thêm sản phẩm mới và tạo ra sự phát triển bền vững hơn, cân bằng hơn giữa các nhóm sản xuất khác nhau. Với mục tiêu phát triển bền vững vì lợi ích chung của cộng đồng, vì lợi ích của người lao động và cổ đông, Tập đoàn Dệt May Việt Nam chắc chắn sẽ tiếp tục phát triển theo hướng Văn minh – Hiện đại – Nhân văn và mang đậm nét văn hóa Vinatex. ❑

Cháy nổ luôn là mối nguy hại luôn rình rập và có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Hàng năm, nước ta xảy ra hơn 3.000 vụ hỏa hoạn, gây thiệt hại không nhỏ về người và tài sản. Vì vậy, việc cho ra đời sản phẩm vải chống cháy mang thương hiệu Vinatex- Kova là một sáng tạo về kỹ thuật công nghệ cao do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Với một số đặc tính vượt trội khác so với các loại vải trên thị trường, góp phần hạn chế các vụ hỏa hoạn có thể xảy ra, sản phẩm mới mang đậm nét nhân văn, trách nhiệm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững vì lợi ích chung của cộng đồng và xã hội của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

"XANH HÓA" CÔNG NGHIỆP DỆT MAY
XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CẦN CÓ Ở VIỆT NAM

Bài: **TS. NGUYỄN MINH PHONG**

Tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và những tiến bộ vượt bậc của khoa học, công nghệ đang và sẽ tạo áp lực và động lực phát triển kinh tế xanh nói chung, công nghiệp xanh nói riêng, trong đó có ngành dệt may, hướng tới sự phát triển bền vững ở cả cấp quốc gia và toàn cầu. Nói cách khác, "Xanh hóa" ngành dệt may là xu thế toàn cầu mà doanh nghiệp bắt buộc phải triển khai để đạt mục tiêu phát triển bền vững và gia tăng xuất khẩu vào các thị trường lớn đã ký FTA…

BÀI 2: ĐỘNG LỰC VÀ YÊU CẦU "XANH HÓA" NGÀNH DỆT MAY



Xanh hóa ngành dệt may không chỉ là vấn đề công nghệ. Xét về lâu dài, sự tăng trưởng có nghĩa là tính tới sự cân bằng các yếu tố môi trường, KT-XH. Sự chuyển đổi xanh ngành dệt may sẽ giúp tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm nhẹ sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên, cũng như giảm thiểu các ảnh hưởng bất lợi của quá trình sản xuất đến môi trường.

XANH HÓA MANG LỢI ÍCH CHO DOANH NGHIỆP

Ngành dệt may là một trong những ngành công nghiệp chủ lực của Việt Nam, giải quyết việc làm cho khoảng 3 triệu lao động và đang có đà tăng trưởng tốt, với xuất khẩu năm 2021 đạt mức 39 tỷ USD (tăng 11,2% so với năm 2020 và tăng 0,3% so với năm 2019) và kỳ vọng sẽ hoàn thành mục tiêu xuất khẩu 43,5 tỷ USD năm 2022 theo kịch bản tích cực nhất mà ngành đề ra.

Theo tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Thế giới (WWF)-Việt Nam và Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), khái niệm xanh hóa ngành dệt may mang ý nghĩa là ngành sẽ hoạt động theo hướng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên và giảm chất thải, loại bỏ các chất gây lo ngại và loại trừ phát sinh vi sợi; biến đổi cách thức thiết kế quần áo, bán và sử dụng sao cho có thể giảm thải ra tự nhiên; cải thiện triệt để khả năng tái chế bằng cách thay đổi thiết kế, thu hồi và tái sản xuất; hướng tới sử dụng nguyên nhiên liệu tái tạo. Chiến lược hướng đến chuyển đổi xanh bao gồm: Tiếp cận chuỗi cung ứng xanh sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên, giảm chi phí sản xuất song hành với giảm chi phí khai thác tài nguyên (cho nguyên liệu, nước, năng lượng và hóa chất)



và phát thải nguy hại vào môi trường; áp dụng kinh tế tuần hoàn và sản xuất sạch hơn, giảm thiểu chất thải, cộng sinh công nghiệp hướng đến một nền kinh tế dệt may tuần hoàn nhằm loại bỏ các chất gây quan ngại và phát thải vi sợi; biến đổi cách thức thiết kế quần áo, bán và sử dụng sao cho có thể giảm thải ra tự nhiên; cải thiện triệt để khả năng tái chế bằng cách thay đổi thiết kế, thu gom và tái sản xuất; hướng tới sử dụng nguyên liệu tái tạo. Thiết kế sản phẩm xanh và nhãn sinh thái cho các sản phẩm dệt và may mặc thiết kế sản phẩm xanh, nhãn sinh thái cho hàng dệt may có thể thực hiện được trong toàn bộ quá trình sản xuất, bắt đầu từ các vật liệu tự nhiên sẽ đi vào sản phẩm và trong thiết kế có sử dụng sợi hữu cơ và thuốc nhuộm tự nhiên, vật liệu tái chế, sử dụng tối thiểu hóa chất và triệt để loại bỏ các hóa chất độc hại; phát triển kho vận xanh để vận chuyển và lưu trữ nguyên liệu và sản phẩm với chi phí thấp nhất trong khi vẫn duy trì các tiêu chuẩn cao nhất và giảm thiểu tác động đến môi trường, ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất sợi và giám sát chất lượng

Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS) và Cơ quan Phát triển Hoa Kỳ (USAID), ngành đã chi khoảng 3 tỷ USD mỗi năm cho tiêu thụ năng lượng. Thống kê cho thấy, dệt may chiếm khoảng 8% nhu cầu năng lượng của toàn bộ ngành công nghiệp và phát thải khoảng 5 triệu tấn CO2 mỗi năm. Đặc biệt, các quy trình xử lý ướt hàng dệt may (sợi, vải và hàng may) thường gây bất lợi nhất cho môi trường vì sự thâm dụng nước cho các khâu giặt, giũ, tiền xử lý, nhuộm và hoàn tất. Nước thải xả ra với lưu lượng lớn và chứa nhiều hóa chất sau các quy trình xử lý. Nhiều loại hóa chất có thể được dùng trong sản xuất như thuốc nhuộm có chứa azo, PFOS và PFAS (các chất per- và poly-fluoro -alkyl) làm chất chống thấm nước, deca-BDEs làm chất chống cháy và clo để tẩy trắng. Những chất như vậy đều có tác động nghiêm trọng đến môi trường, an toàn và sức khỏe con người. Trong các cơ sở nhuộm và hoàn tất, tùy vào trình độ công nghệ và trang thiết bị, trung bình tiềm năng tiết kiệm tính mỗi tấn sản phẩm là khoảng 0,2 đến 0,5 kg thuốc nhuộm; 100 - 200kg hóa chất và các chất phụ trợ; 50 - 100m3 nước; giảm tiêu thụ khoảng 150 kg dầu và 50 - 150 KWh điện…

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, ngành dệt may đang hướng tới mục tiêu "xanh hóa" để chứng minh trách nhiệm xã hội với môi trường, đồng thời, mang lại rất nhiều lợi ích cho doanh nghiệp. Theo VITAS, mục tiêu đến năm 2023, các doanh nghiệp dệt



may thành viên Ủy ban Bền vững VITAS giảm được 15% tiêu thụ năng lượng, 20% tiêu thụ nước; trong đó có hai khu công nghiệp dệt may cải thiện hiệu quả năng lượng và tuần hoàn nước.

NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ, DOANH NGHIỆP CHỦ ĐỘNG

Trên thực tế, doanh nghiệp dệt may đứng trước nhiều áp lực và động lực "xanh hóa", tăng cường ứng dụng các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu và tài nguyên:

Thứ nhất, xu hướng phải "xanh hóa" quy trình sản xuất theo yêu cầu từ nhà mua hàng để giữ được đơn hàng. Hiện nay, hơn 250 nhãn hàng may mặc thời trang trên thế giới đã đưa ra các tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử có trách nhiệm với môi trường với các nhà cung cấp. Theo kết quả điều tra người tiêu dùng ở quy mô toàn cầu của tập đoàn McKinsey tháng 4/2020, 60% người tiêu dùng cắt giảm chi tiêu cho thời trang là xu hướng trong ngắn và trung hạn. Về dài hạn, 65% người tiêu dùng chuyển từ thời trang nhanh sang thời trang cơ bản và lâu bền; 67% quan tâm nhiều về tính bền vững môi trường và xã hội của các nhãn hàng thời trang. Sức ép này từ người tiêu dùng sẽ là lực đẩy để các nhãn hàng cam kết và hành động cải thiện tính bền vững trong suốt chuỗi cung ứng của họ.

> ***Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), mục tiêu đến năm 2023, các doanh nghiệp dệt may thành viên Ủy ban Bền vững VITAS giảm được 15% tiêu thụ năng lượng, 20% tiêu thụ nước; trong đó có hai khu công nghiệp dệt may cải thiện hiệu quả năng lượng và tuần hoàn nước.***

Thứ hai, "xanh hóa" giúp quản lý chặt chẽ hơn tiêu thụ năng lượng điện, nước, khí thải, nước thải, hóa chất, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả và năng lực cạnh tranh;

Thứ ba, những doanh nghiệp tham gia xanh hóa và kinh tế tuần hoàn sẽ được Nhà nước hỗ trợ thị trường tiêu thụ, hỗ trợ cho vay ưu đãi... giúp và tạo môi trường làm việc tốt hơn, xanh và sạch hơn, bảo đảm sức khỏe cho người lao động và cho toàn xã hội. Ngành dệt may nằm trong số 20 ngành kinh tế đang được Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam hướng dẫn các tổ chức tín dụng đánh giá rủi ro về môi trường khi cấp tín dụng tại Sổ tay đánh giá các rủi ro môi trường và xã hội, ban hành tháng 8/2018. Vì vậy, ngành dệt may cần xây dựng chiến lược phát triển ngành theo hướng xanh hóa sản xuất, BVMT, đáp ứng đầy đủ tiêu chí dự án đầu tư xanh theo quy định của Luật BVMT, làm cơ sở tiếp cận các chính sách tín dụng xanh hiệu quả.

Hiện nay, đa số doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng quốc tế ngành hàng dệt may gia công cho các nhãn hàng lớn trên thế giới đã tiếp nhận những yêu cầu "xanh hóa trong sản xuất" về thực hiện trách nhiệm xã hội, môi trường và cắt giảm phát thải. Nhiều DN đã coi trọng xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái, hệ thống tái sử dụng nước, điện...; thay lò hơi dùng than đá trong các nhà máy nhuộm bằng các nguyên liệu sinh khối khác như trấu để giảm phát thải và nâng cao hiệu quả; ứng dụng phần mềm đo lường tác động môi trường trong nhà máy sản xuất ngay từ khâu phát triển mẫu để có thể đánh giá được các loại nguyên liệu, công nghệ tác động đến môi trường ra sao. Từ đó, đề ra kế hoạch sử dụng nguyên liệu và công nghệ ít ảnh hưởng đến môi trường.

Để đẩy nhanh quá trình xanh hóa ngành dệt may, các DN cần chủ động đầu tư nâng cấp máy móc, công nghệ, trong đó có công nghệ thông tin về thu nhận và quản lý dữ liệu giúp quá trình nhuộm dần ít phụ thuộc vào kỹ năng của người lập đơn công nghệ, ổn định chất lượng mẻ nhuộm, cũng như tăng cường tỷ lệ RFT (đúng ngay từ đầu) ở mức 95-98% thay vì 70-80% nếu không ứng dụng; mở rộng sử dụng rô-bốt trong việc trải và cắt vải giúp giảm nhân công tới 80% và tiết kiệm vật liệu 3%; xây dựng các khu công nghiệp dệt may lớn, tập trung theo yêu cầu Khu Công nghiệp Xanh, có hệ thống xử lý nước thải, bảo vệ môi trường... để đáp ứng phần nào về nguồn nguyên liệu cho ngành cũng cần là một trọng tâm ưu tiên của ngành trong thời gian tới.

> ***Để đẩy nhanh quá trình xanh hóa ngành dệt may, các DN cần chủ động đầu tư nâng cấp máy móc, công nghệ, trong đó có công nghệ thông tin về thu nhận và quản lý dữ liệu giúp quá trình nhuộm dần ít phụ thuộc vào kỹ năng của người lập đơn công nghệ, ổn định chất lượng mẻ nhuộm, cũng như tăng cường tỷ lệ RFT (đúng ngay từ đầu) ở mức 95-98% thay vì 70-80% nếu không ứng dụng; mở rộng sử dụng rô-bốt trong việc trải và cắt vải giúp giảm nhân công tới 80% và tiết kiệm vật liệu 3%; xây dựng các khu công nghiệp dệt may lớn, tập trung theo yêu cầu Khu Công nghiệp Xanh, có hệ thống xử lý nước thải, bảo vệ môi trường... để đáp ứng phần nào về nguồn nguyên liệu cho ngành cũng cần là một trọng tâm ưu tiên của ngành trong thời gian tới.***

Đồng thời, nhà nước cần có thêm các hỗ trợ thiết thực khác như đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật và truyền thông giúp ngành dệt may chuẩn hóa và nhân rộng mô hình chuyển đổi xanh; tăng cường tiếp cận vốn tín dụng cho dự án đầu tư xanh; triển nguồn nhân lực và tài trợ về mặt nghiên cứu đối với những dự án đầu tư xanh của doanh nghiệp; rà soát và tham khảo các tiêu chuẩn yêu cầu quốc tế để thiết lập và cập nhật định kỳ các tiêu chuẩn và định mức của ngành dệt may về chất thải, tiêu thụ năng lượng, sử dụng nước, sử dụng vật liệu và hóa chất (danh mục các chất cấm sử dụng trong sản xuất, tuân thủ sức khỏe và an toàn) áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất trong ngành; tăng cường kiểm tra và xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật môi trường;

Đặc biệt, cần tăng cường vai trò Hiệp hội phối hợp với các tổ chức quốc tế xây dựng và triển khai các dự án cho mục tiêu xanh hóa dệt may, như Dự án "Xanh hóa ngành dệt may Việt Nam thông qua cải thiện quản lý nước và năng lượng bền vững" của Tổ chức Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) phối hợp với Hiệp hội Dệt May Việt Nam hay Nhóm Tài nguyên nước năm 2030 thuộc World Bank hoạt động ở Việt Nam từ năm 2016. Tổ công tác ngành dệt may thuộc nhóm được thành lập cuối năm 2019, do VEA, VITAS và MPI đồng chủ tịch, với mục tiêu xúc tiến xử lý tái chế và tái sử dụng nước thải ở các nhà máy trong khu công nghiệp nhằm góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước cho quốc gia. ❑

> ***Xanh hóa là yêu cầu bắt buộc với mỗi doanh nghiệp nói chung, trong ngành dệt may nói riêng phải thích ứng để thay đổi và đi xa hơn nữa vì một thế giới hội nhập và phát triển bền vững.***

DOANH NGHIỆP LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

CÔNG TRÌNH XANH?

Bài: **ĐẶNG BÁ NAM**

Ngày nay, thuật ngữ bền vững được sử dụng một cách phổ biến, thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày. Trong ngành xây dựng, thuật ngữ này cũng không nằm ngoài quy luật. Công trình xanh và Chứng nhận công trình xanh là các khái niệm thể hiện tính bền vững của các công trình xây dựng. Trong thế giới mà tính bền vững đang là một trong những yếu tố được đặt lên hàng đầu, việc các công trình có thể đạt được Chứng nhận công trình xanh cũng là một ưu tiên của các nhà quản lý.

Hiện nay có rất nhiều các chứng chỉ bền vững được áp dụng trong ngành xây dựng, trong bài viết này chúng ta sẽ cũng tìm hiểu về Chứng nhận Green Globes và cách thức để có thể đạt được chứng nhận này.

NHẬN DIỆN CÔNG TRÌNH XANH

Công trình Xanh là một không gian được xây dựng có tính đến ảnh hưởng của nó đối với cả môi trường và những người sử dụng công trình hàng ngày. Điều này có nghĩa là các hoạt động tổng thể từ thiết kế, xây dựng, hoạt động, bảo trì, cải tạo và phá hủy của công trình sẽ tập trung nhiều vào việc sử dụng vật liệu xây dựng bền vững; sử dụng năng lượng, nước hiệu quả cao; giảm thiểu chất thải và tác động lên môi trường.

Các công trình xanh mang lại nhiều lợi ích, ngoài việc giảm thiểu các tác động đến môi trường như giúp bảo vệ hệ sinh thái, cải thiện chất lượng không khí và nước, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên còn giúp giảm chi phí vận hành; đạt được các điều kiện để được hưởng các ưu đãi về thuế; cải thiện năng suất vận hành; tạo ra sự thoải mái, nâng cao sức khỏe của người sống và làm việc trong đó.

CHỨNG NHẬN GREEN GLOBES

Green Globes là chứng nhận của Green Building Intiative (GBI) - một tổ chức phi lợi nhuận chuyên cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, đào tạo và chứng nhận cho các công trình xanh. Chương trình chứng nhận Green Globes đã được tổ chức GBI cho ra mắt một công cụ quản lý và thiết kế tòa nhà trên nền tảng trực tuyến tại Mỹ vào năm 2005. Công cụ này được xây dựng dựa trên một công cụ cũ trước đây, ít thân thiện với người sử dụng hơn được gọi là Phương pháp đánh giá Môi trường cơ sở nghiên cứu xây dựng (BREEM).

Green Globes là một công cụ tự đánh giá trực tuyến và tương đối đơn giản để bất kỳ đơn vị nào cũng có thể đánh giá công trình của mình thông qua hệ thống câu hỏi qua internet. Công cụ này sẽ cung cấp cho người dùng một hệ thống đánh giá chuyên sâu, rõ ràng, bao gồm mọi chi tiết liên quan đến hoạt động của một công trình xanh.

Chứng nhận Green Globes chính là bằng chứng chứng minh tính bền vững của công trình. Tuân theo các quy trình chứng nhận của Green Globes sẽ đảm bảo các nỗ lực bảo tồn năng lượng và nước, sử dụng vật liệu thân thiện, quản lý chất thải hiệu quả và giúp cho những nhà quản lý công trình hiểu đầy đủ về ý nghĩa của tính bền vững thực sự trong công tác quản lý tòa nhà.

Để đạt được chứng nhận Green Globes, khách hàng sẽ phải đăng ký với tổ chức GBI để thực hiện việc đánh giá trực tuyến. GBI sẽ cung cấp các tài liệu đào tạo, hướng dẫn, danh sách kiểm tra và sổ tay đào tạo với mục đích giúp người dùng có thể thao tác dễ dàng trên nền tảng web.

Sau khi hoàn thành việc đánh giá trực tuyến, tổ chức chứng nhận sẽ ra một báo cáo với mục đích hỗ trợ khách hàng đánh giá các bước tiếp theo, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của tòa nhà, giảm bảo trì, giảm tác động đến môi trường chung và tạo ra các mục tiêu tổng thể để cải thiện tất cả các lĩnh vực được đánh giá. Bên cạnh đó, tổ chức chứng nhận sẽ đưa ra lời khuyên về các lĩnh vực cần cải tiến trong một khoảng thời gian hợp lý để đủ điều kiện được cấp chứng nhận.

Ngay sau khi công trình đã hoàn thiện các phương pháp phù hợp nhất, chuyên gia Green Globes sẽ đến đánh giá trực tiếp tại cơ sở để hoàn thiện quy trình chứng nhận của bên thứ ba. Chuyên gia sẽ kiểm tra các dữ liệu đã được gửi trực tuyến, đánh giá thực tế các điều kiện hiện có đáp ứng quy trình chứng nhận của Green Globes.

Sau đó, tổ chức chứng nhận sẽ đưa ra một báo cáo bao gồm điểm và xếp hạng của công trình dựa trên các tiêu chí của Green Globes. Phạm vi đánh giá của Green Globes bao gồm 6 lĩnh vực với tổng số điểm là 1000. Một công trình đạt được chứng nhận Green Globes khi đáp ứng được ít nhất 35% trong số 1000 điểm này.

Sáu lĩnh vực mà Green Globes đánh giá bao gồm:

Năng lượng: Hiệu quả sử dụng năng lượng của tòa nhà? Tác động CO2 là gì? Hoạt động quản lý năng lượng được thực hiện như thế nào?

Nước: Các nỗ lực bảo tồn có được thực hiện không? Quy trình xử lý nước thải của tòa nhà?

Tài nguyên: Hoạt động tái chế và giảm thiểu chất thải được thực hiện như thế nào?

Phát thải: Tòa nhà tạo ra các khí thải nào có tác động đến môi trường? Khí thải lò hơi và các vật liệu độc hại có được xử lý không?

Môi trường trong nhà: Chất lượng không khí trong nhà là gì? Tiếng ồn có được quản lý tốt không? Việc chiếu sáng có hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của người ở không?

Quản lý môi trường: Những loại tài liệu nào về Hệ thống quản lý môi trường được sử dụng? Các tác động môi trường có được xem xét khi đưa ra quyết định mua hàng không? Trình độ nhận thức chung về môi trường của nhân viên quản lý cơ sở là gì?

Ngày nay công trình xanh đã trở thành xu hướng của thời đại. Việc phát triển các công trình xanh mang lại nhiều lợi ích to lớn đối với kinh tế - xã hội và môi trường. Vì vậy, các chủ đầu tư cần có nhận thức đúng để thúc đẩy ngày càng nhiều các công trình xanh hơn nữa.



TÀI LIỆU THAM KHẢO:

https://www.svmcommercialclean.com/facilities-management/what-is-a-green-building-and-how-to-become-one/

https://thegbi.org/

NHÀ MÁY XANH
XU HƯỚNG CỦA TƯƠNG LAI

Bài: **ĐẶNG THANH HUYỀN**

Ngành công nghiệp sản xuất và chế biến có lượng khí carbon khổng lồ thải ra môi trường hàng năm, chiếm hơn 50% tổng lượng khí thải carbon dioxide trên toàn cầu. Xét theo xu hướng hiện nay, lượng khí thải từ sản xuất công nghiệp cần phải giảm khoảng 45% đến năm 2030 để đạt được mục tiêu của Hiệp định Paris về Biến đổi khí hậu có hiệu lực từ ngày 04/11/2016. Đó là giữ cho nhiệt độ trung bình toàn cầu không tăng quá 2 độ C so với nhiệt độ thời kỳ tiền công nghiệp bằng cách cắt giảm đáng kể lượng khí thải carbon, đồng thời hướng đến mục tiêu giữ cho mức tăng không quá 1,5°C.

p lực đặt nặng lên các công ty trong ngành

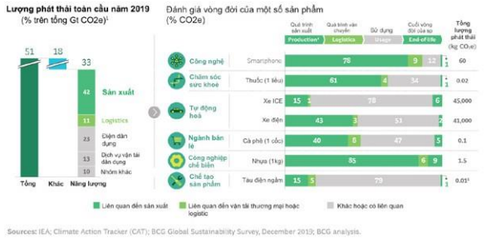
công nghiệp trong việc giải quyết vấn đề nói

trên từ đó nhận thức được sự cần thiết phải

hành động. Một số công ty đi đầu đang thực hiện các sáng kiến và bắt đầu tiến xa hơn trong việc giảm thiểu tối đa mức khí thải carbon trong hoạt động của họ. Từ đó một số giải pháp và khái niệm mới ra đời đó là "nhà máy xanh – nhà máy của tương lai".

Boston Consulting Group[1] - BCG đã thực hiện một cuộc khảo sát, phỏng vấn 1.200 giám đốc điều hành hoạt động trong ngành công nghiệp trên toàn thế giới. Cuộc khảo sát được thực hiện thời điểm ngay trước đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể cả khi đại dịch đã và đang diễn ra thì mục tiêu và mức độ khẩn cấp phải áp dụng các biện pháp ứng phó với sự biến đổi khí hậu vẫn không thay đổi. Kết quả cho thấy tất cả các công ty đều muốn giảm lượng khí thải carbon và hơn ¾ trong số họ đều coi quá trình giảm thiểu carbon là việc ưu tiên phải làm. Chỉ 13% số người được khảo sát cho rằng công ty của họ đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để giảm carbon trong hoạt động của họ. Một trở ngại lớn nhất cho quá trình chuyển đổi sản xuất xanh đó là chi phí đầu tư chuyển đổi. Do vậy, theo BCG thì chìa khóa thành công nằm ở chỗ xác định các giải pháp chuyển đổi hiệu quả nhất thông qua việc đánh giá chính xác tính kinh tế theo cách xem xét các yếu tố ngoài chi phí của việc áp dụng các giải pháp giảm thiểu carbon như các lợi ích có được từ việc đi trước đón đầu xu hướng, thu hút được các đối tác và khách hàng mới...

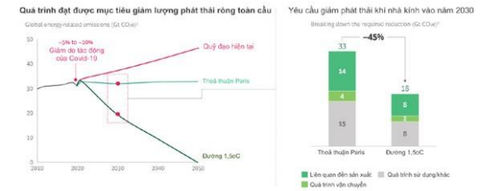
[1] Boston Consulting Group (BCG) là công ty tư vấn quản lý toàn cầu của Mỹ được thành lập năm 1963, có trụ sở chính tại Boston, Massachusetts. Đây là một trong Big Three - ba công ty tư vấn quản lý lớn nhất và uy tín nhất thế giới - cùng với Bain & Company và McKinsey &Company.



của mình áp dụng các tiêu chuẩn về khử carbon. Một số nhà sản xuất ô tô lớn khác cũng đã áp đặt các yêu cầu tương tự. Do đó, việc áp dụng quy trình sản xuất thân thiện với khí hậu đã trở thành yếu tố quan trọng giúp họ giành được thắng lợi trong kinh doanh.

Tính đến năm 2019, tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu do đốt cháy nhiên liệu là khoảng 33 gigatons CO2e (Gt CO2e). Trong khi mục tiêu 1,5°C: lượng phát thải ròng sẽ cần giảm xuống 18 Gt CO2e vào năm 2030. Bằng phương pháp ước tính giá trị từ xu hướng hiện tại về lượng khí thải toàn cầu đến năm 2030 tạo ra lượng khí thải là 33 Gt CO2e, tức là -15 Gt CO2e so với mục tiêu. Để thu hẹp khoảng cách này vào năm 2030, lượng phát thải khí nhà kính từ sản xuất và quá trình tiêu dùng sản phẩm dịch vụ sẽ phải giảm 45% so với xu hướng hiện nay *(Minh họa 2)*.

Minh họa 2. Lượng khí thải công nghiệp phải giảm 45% vào năm 2030 để đạt mục tiêu 1,5°C



TẠI SAO TÍNH BỀN VỮNG LẠI QUAN TRỌNG TRONG

HOẠT ĐỘNG

Theo kết quả khảo sát, tỷ lệ phát thải CO2 phụ thuộc vào từng ngành nghề sản xuất khác nhau: lượng khí thải CO2 của hoạt động sản xuất công nghiệp chiếm 42% toàn cầu, hoạt động thương mại vận tải chiếm khoảng 11% *(Minh họa 1)*.

Minh hoạ 1. Hoạt động sản xuất công nghiệp có lượng khí thải carbon khổng lồ

Các công ty hàng đầu đang hành động để giảm lượng khí thải carbon trong hoạt động của họ. Ví dụ, Tập đoàn Volkswagen đã thông báo sử dụng công nghệ mới của họ cho mẫu xe đầu tiên được sản xuất tại nhà máy Zwickau bằng cách sử dụng phương pháp sản xuất trung tính carbon. Nhà sản xuất ô tô hy vọng sẽ đạt được sản lượng trung hòa carbon cho toàn bộ các mẫu xe của mình vào năm 2050. Daimler AC cũng là một công ty sản xuất ô tô của Đức đã công bố mục tiêu còn tích cực hơn cho quá trình khử carbon. Đó là các nhà máy lắp ráp sẽ trung hòa lượng carbon vào năm 2022 bằng cách chuyển đổi từ sử dụng điện chạy bằng than sang năng lượng tái tạo và toàn bộ dòng xe du lịch phải trung hòa carbon vào năm 2039. Ngoài ra, Daimler cũng đang yêu cầu các nhà cung cấp

Minh họa 4. Khoảng cách giữa tham vọng và thực tế trong các hoạt động giảm thiểu carbon



Minh họa 4 cho thấy khoảng cách giữa tham vọng trong tương lai và thực hiện từ góc độ ngành. Ngành công nghệ có tham vọng cao nhất. Hiện nay đã có nhiều công ty sản xuất thiết bị và phần cứng công nghệ thông tin có đủ năng lực để phát triển và thực hiện các biện pháp khử carbon như Microsoft đã công bố kế hoạch giảm thiểu và loại bỏ nhiều carbon vào năm 2030, xóa bỏ hoàn toàn vào năm 2050.

Mặc dù nhiều công ty đã có được ý định tốt, kế hoạch thực hiện các biện pháp khử carbon, nhưng trong hầu

HÌNH DUNG VỀ NHÀ MÁY XANH

Hoạt động giảm lượng phát thải khí thải nhà kính phải được xuất phát bằng hành động cụ thể từ mỗi một cơ sở sản xuất kinh doanh trong các hoạt động của họ. Mỗi hành động bao gồm một hoặc nhiều tác dụng làm giảm nhẹ sự phát thải khí nhà kính *(Minh họa 3)*.

Minh họa 3. Mô hình nhà máy xanh của tương lai



THAM VỌNG CHUYỂN ĐỔI SẢN XUẤT XANH LIỆU CÓ THÀNH HIỆN THỰC?

Để thực hiện kế hoạch chuyển đổi sản xuất xanh, các công ty phải đối mặt với nhiều thách thức. Bởi trên thực tế đã có nhiều tấm gương với sự tham vọng trong việc áp dụng các biện pháp khử carbon trong sản xuất kinh doanh nhưng chưa thành công như mong đợi. Vì nhiều lý do mà nhiều công ty chỉ thực hiện một phần trong kế hoạch chuyển đổi sản xuất xanh của mình *(Minh họa 4)*.

hết các trường hợp, họ đã không đặt ra các mục tiêu dựa

trên cơ sở khoa học để đo lường sự thành công của họ.

Trên toàn thế giới, chỉ có khoảng 330 công ty đã thiết lập các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học để khử carbon. Con số đó đại diện cho một phần nhỏ trong số hơn 10 triệu công ty sẽ cần phải khử carbon hoạt động của

họ để tuân thủ mục tiêu của Thỏa thuận Paris. Đáng thất vọng hơn là chưa có công ty nào ở Trung Quốc - quốc gia phát thải lớn nhất thế giới, đã phê duyệt các mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học.

Sau Trung Quốc, hai quốc gia phát thải hàng đầu thế giới là Mỹ và EU. Bộ ba này đang có tỷ lệ phát thải chiếm hơn 50% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu. Tuy nhiên, về phía Chính phủ các quốc gia này thì đều có các động thái sẽ áp thuế phát thải khí nhà kính. Ví dụ, Đức có áp dụng mức thuế CO2 đối với nhiên liệu hóa thạch (bao gồm cả khí đốt) là 25 € /tấn CO2 phát thải từ năm 2021, và có kế hoạch tăng lên 55 € /tấn vào năm 2025.

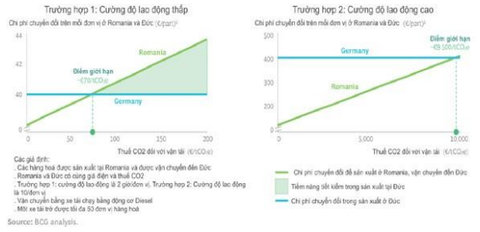
PHÁT TRIỂN KINH TẾ SONG HÀNH VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Các công ty cam kết giảm lượng khí thải carbon nhưng cũng đều lo ngại về việc phát sinh chi phí cao hơn, điều này gây trở ngại lớn cho việc thực hiện các hành động cần thiết để hỗ trợ những mục đích tốt này. Gần 2/3 số người tham gia khảo sát (63%) tin rằng quá trình khử carbon sẽ làm tăng chi phí chuyển đổi của họ (tổng chi phí sản xuất trừ chi phí nguyên liệu) vào năm 2030; chỉ 21% tin rằng họ có thể giảm chi phí chuyển đổi thông qua quá trình khử carbon vào năm 2030. Tuy nhiên, bằng cách lựa chọn các biện pháp phù hợp thì một công ty có thể thực hiện các hành động để đạt được cùng lúc việc bảo vệ môi trường và tạo ra giá trị tài chính lớn hơn trong tương lai.

Nâng cao hiệu quả: Lắp đặt thêm thiết bị trên cơ sở khoa học, phù hợp và có thời gian hoàn vốn hợp lý để tăng hiệu quả vận hành của hệ thống mà không cần phải thay thế mới toàn bộ giúp giảm chi phí chuyển đổi từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Tránh thuế biên giới CO2: (i) Bằng cách tối ưu hóa diện tích sản xuất của mình, một công ty có thể giảm khoảng cách di chuyển trong các hoạt động hậu cần và từ đó có thể tránh được thuế biên giới CO2. Thuế biên giới CO2 có thể sẽ tăng nhanh trong vài năm tới, nhanh hơn nhiều so với thời gian cần thiết để thay đổi hệ thống sản xuất. Do đó, các công ty cần dịch chuyển nhanh nhất trong sản xuất xanh để tránh thuế và giành được lợi thế cạnh tranh trong thời gian tới. (ii) Tính đến năm 2019, 46 quốc gia (chịu trách nhiệm cho khoảng 20% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu) đã thực hiện thuế hoặc chứng chỉ CO2 để thúc đẩy quá trình khử carbon. Ví dụ: Mức thuế €114 của Thụy Điển cho mỗi tấn CO2 đang là cao nhất thế giới. Thuế suất CO2 ảnh hưởng đến dấu ấn sản xuất tối ưu của một công ty. BCG đã mô hình hóa điểm giới hạn mà tại đó, khoản tiết kiệm tiềm năng từ việc tránh thuế khiến việc chuyển hoạt động sản xuất từ quốc gia này sang quốc gia khác trở nên hấp dẫn về mặt kinh tế. *Minh họa 5)*.

Minh Hoạ 5. Thuế biên giới Carbon sẽ ảnh hưởng đối với nhóm các công ty sản xuất có chi phí lao động thấp



Trong minh họa số 5, nước tiếp nhận là Đức và nước sản xuất là Romania. Nhóm nghiên cứu đã tính toán chi phí chuyển đổi (bao gồm chi phí hậu cần và thuế CO2) để sản xuất ở Romania làm trường hợp cơ bản và tính toán chi phí sản xuất ở Đức như một địa điểm sản xuất mới tiềm năng.

Đối với một bộ phận đòi hỏi cường độ lao động thấp (2 giờ cho mỗi bộ phận) để sản xuất, điểm giới hạn cho thuế CO2 là khoảng € 70 cho mỗi tCO2e. Nếu thuế CO2 vượt quá € 70 cho mỗi tCO2e, thì việc sản xuất ở Đức đòi hỏi chi phí chuyển đổi thấp hơn so với sản xuất ở Romania, cho thấy một trường hợp kinh doanh chuyển sản xuất sang Đức.

Đối với một bộ phận đòi hỏi cường độ lao động cao (10 giờ cho mỗi bộ phận) để sản xuất, điểm giới hạn là khoảng € 9.500 cho mỗi tCO2 e. Vì thuế CO2 cao nhất trên toàn thế giới là € 114 cho mỗi tCO2e, việc chuyển địa điểm sản xuất các bộ phận có cường độ lao động cao từ Romania sang Đức sẽ không được đảm bảo lợi ích chênh lệch lao động khi sản xuất ở Romania vượt quá đáng kể chi phí phát sinh từ mức thuế CO2 hiện hành đối với khí thải.

Một số công ty đã chứng minh rằng các biện pháp khử carbon đồng thời có thể cải thiện hiệu suất kinh doanh và giúp môi trường:

Bentley Motors đã triển khai một hệ thống quản lý năng lượng sáng tạo nhằm mục tiêu các khe nứt năng lượng và mức tiêu thụ năng lượng của hệ thống lò hơi và khí nén của nhà máy. Hệ thống quản lý năng lượng đã giảm 2/3 mức sử dụng năng lượng cho việc sản xuất mỗi chiếc ô tô và 14% cho toàn bộ nhà máy.

Coca-Cola đang liên kết với một đối tác trong ngành ở Thụy Điển nhằm tái sử dụng các pallet (một kết cấu bằng phẳng để lưu trữ hàng hóa hoặc được nâng chuyển bởi xe nâng tay, xe nâng máy hoặc thiết bị nâng hạ khác). Sự hợp tác ước tính rằng các pallet có thể tái sử dụng sẽ giảm chi phí khoảng 700 triệu đô la và 25% chất thải ở Thụy Điển, cũng như cắt giảm lượng khí thải giao thông vận tải và sử dụng năng lượng.

Dalmia Cement, công ty hàng đầu thế giới về sản xuất xi măng với lượng khí thải carbon thấp hơn, cung cấp 32% nguyên liệu thô từ chất thải công nghiệp. Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm của công ty là 23% đối với doanh thu trong 5 năm qua chứng tỏ niềm tin của công ty rằng tính bền vững tạo ra giá trị. Tiếp tục theo đuổi chiến lược chuyển chất thải thành của cải, Dalmia gần đây đã thông báo rằng họ có kế hoạch xây dựng một cơ sở thu giữ carbon quy mô lớn với công suất 500.000 tấn mỗi năm. Cơ sở này sẽ là một phần không thể thiếu trong mục tiêu của công ty là trở thành nhà sản xuất xi măng âm carbon đầu tiên trên thế giới vào năm 2040.

Tựu chung, các công ty sản xuất công nghiệp nên coi nỗ lực khử carbon là một phần không thể thiếu trong chiến lược duy trì khả năng cạnh tranh của họ trong tương lai. Trong những năm gần đây, khi những tác động của biến đổi khí hậu ngày càng trở nên rõ ràng, các yêu cầu hành động của công chúng, của các chính phủ và của các công ty hàng đầu ngày càng lớn hơn, cụ thể hơn. Những yêu cầu này sẽ ngày càng tăng lên do các bên liên quan nhận ra tầm quan trọng của khả năng chống chịu với môi trường trong việc thúc đẩy phục hồi sau cuộc khủng hoảng hiện nay. Để làm được yêu cầu này sẽ cần nhiều thời gian đi đến thực hiện thành công các biện pháp khử carbon trong các hệ thống sản xuất và chuỗi cung ứng phức tạp. Vì vậy, các công ty nên bắt đầu tăng cường hoạt động giảm thiểu khí thải nhà kính một cách có hệ thống và ngay lập tức. ❑

Nguồn:https://www.bcg.com/publications/2020/green-factory-of-future

NHÀ MÁY XANH – CÔNG TRÌNH XANH:

CHỨNG CHỈ CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bài: **NGUYỄN TRỌNG NGHĨA**

Việc hình thành xu hướng nhà máy xanh đang dần trở nên thiết yếu trong bối cảnh quá trình công nghiệp hóa và sự bùng nổ của các hoạt động thương mại dịch vụ gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường. Xây dựng và thiết lập hệ thống nhà máy xanh được coi là một trong những bước chuyển mình quan trọng đối với các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững.

TỔNG THỂ NHÀ MÁY XANH

Nhà máy xanh là một khái niệm tổng thể trong đó nhiều khía cạnh liên quan đến thiết kế, xây dựng và vận hành được tích hợp để đạt được hiệu suất và phát triển bền vững. Ngoài ra, thiết kế và quy trình khác nhau của nhà máy xanh tùy thuộc vào loại nhà máy và điều kiện khí hậu. Các nhà máy xanh cũng đảm bảo rằng năng suất của người lao động được cải thiện thông qua các tiêu chuẩn sức khỏe xanh mà không ảnh hưởng đến môi trường sống tự nhiên. Nhà máy xanh bao gồm các cơ chế mà thông qua đó, cả chất thải xây dựng và chất thải sau khi sử dụng đều được xử lý một cách hiệu quả, nhờ đó giảm thiểu ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường xung quanh.

Các giai đoạn để hoàn thành một nhà máy xanh



LỢI THẾ CỦA CHỨNG CHỈ XANH

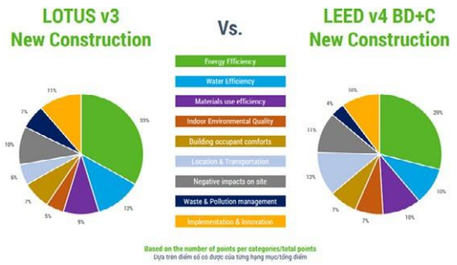
Có rất nhiều hệ thống chứng chỉ xanh trên toàn thế giới ví dụ như: LOTUS, LEED, EDGE…

Sau đây là bảng so sánh về một số tiêu chí tổng quan của các chứng chỉ xanh LOTUS, LEED, EDGE.

Danh mục	Nội dung		LOTUS	LEED	EDGE
Tổ chức phát triển hệ thống	Tổ chức phát triển hệ thống		Hội đồng Công trình xanh Việt Nam	Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ	IFC - Ngân hàng Thế giới
	Cơ quan đánh giá		Hội đồng Công trình xanh Việt Nam & các chuyên gia đánh giá độc lập bên ngoài	GBCI (tổ chức độc lập hàng đầu công nhận sự xuất sắc trong hoạt động của ngành kinh doanh xanh trên toàn cầu)	GBCI & SGS Vietnam (Công ty Giám định độc lập hàng đầu Việt Nam)
Mức độ phổ biến	Thị trường		Vietnam	Mỹ và thị trường quốc tế	Các quốc gia mới nổi
Mức độ phổ biến	Ứng dụng (thế giới)		51 projects	111,000 pro-jects	6,489,000 m^2
	Ứng dụng (Việt Nam)		51 projects	168 projects	1,017,300 m^2
Hệ thống đánh giá	Công trình Xây mới & Cải tạo quy mô lớn	Nhà ở	✓	✓	✓
		Chung cư cao tầng	✓	✓	✓
		Công trình phi nhà ở	✓	✓	✓
		Công trình công nghiệp	✓	✓	✓
	Công trình đang vận hành		✓	✓	✓
	Không gian nội thất		✓	✓	✗

Danh mục	Nội dung		LOTUS	LEED	EDGE
	Quy hoạch khu vực		✗	✓	✗
	Thành phố & Khu cộng đồng		✗	✓	✗
Hệ thống chứng nhận	Cơ cấu hệ thống		Đánh giá dựa trên thang điểm		Thiết kế dựa trên hiệu suất
	Điều kiện chứng nhận		- Đáp ứng tất cả 8 điều kiện tiên quyết - Đạt ít nhất 40/108 điểm	- Đáp ứng tất cả 12 điều kiện tiên quyết - Đạt ít nhất 40/110 điểm	Đạt đến 20% hiệu suất mỗi lần: - Năng lượng - Nước - Năng lượng thể hiện trong vật liệu
	Chứng nhận & xếp hạng		04 mức phân loại		Không có cấp độ phân loại
			Được chứng nhận / Bạc	Vàng / Bạch kim	Chứng nhận EDGE
	Kiểm duyệt	Tài liệu đã nộp	✓	✓	✓
		Kiểm tra tại chỗ	✗	✗	✓
	Chứng nhận	Thiết kế (sơ bộ)	✓	✗	✓
		Xây dựng (chính thức)	✓	✓	✓
	Thời hạn giá trị	Công trình mới	5 năm (có thể gia hạn)	Không áp dụng	Không áp dụng
		Các dự án hiện có	5 năm (có thể gia hạn)	1 năm (có thể gia hạn)	Không áp dụng
Nhóm hạng mục	Hiệu quả tài nguyên	Hiệu quả sử dụng năng lượng	✓	✓	✓
		Hiệu quả sử dụng nước	✓	✓	✓
		Hiệu quả sử dụng vật liệu	✓	✓	✓
	Tiện nghi & Sức khỏe	Chất lượng không khí trong nhà	✓	✓	✗
		Tiện nghi người sử dụng	✓	✓	✗
	Tác động tới môi trường	Địa điểm & giao thông	✓	✓	✗
		Tác động tiêu cực tới khu đất	✓	✓	✗
		Quản lý rác thải & ô nhiễm	✓	✓	✓

Giữa các chứng chỉ xanh, có thể thấy chứng chỉ LEED hơn hẳn chứng chỉ LOTUS VÀ EDGE ở mức độ phổ biến, tính toàn diện hơn trong hệ thống đánh giá cũng như các hạng mục liên quan tới tiện nghi sức khỏe và tác động tới môi trường. Ngoài những ưu điểm đó, chứng chỉ xanh LEED có hiệu lực vô thời hạn nên các doanh nghiệp chỉ cần đăng ký một lần là gần như có thể sử dụng trọn đời. Đây cũng chính là ưu điểm của chứng chỉ LEED mà gần như doanh nghiệp nào cũng muốn nhắm tới, đơn giản hóa thủ tục cấp chứng chỉ xanh trọn đời duy nhất (đối với công trình mới) một lần thay vì phải làm mới chứng chỉ 5 năm một lần như chứng chỉ LOTUS. Ngoài ra LEED là chứng chỉ công trình xanh của Mỹ, tỷ lệ mặt hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong các ngành công nghiệp vì thế lựa chọn chứng chỉ của "đội nhà" vẫn là phương án an toàn hơn đối với các doanh nghiệp phát triển bền vững.



Hình 1: Tỷ lệ tiêu chí đánh giá các hạng mục của LOTUS và LEED

Thêm vào đó thang điểm đánh giá của LEED và LOTUS tương đối đồng đều khi điều kiện đạt chứng nhận của LEED và LOTUS lần lượt là 40/110 và 40/108. Như vậy sự khác biệt duy nhất đó chính là ở hạng mục đánh giá điểm của hai chứng chỉ. Trên biểu đồ có thể thấy có không quá nhiều sự chênh lệch tỷ lệ ở các hạng mục tuy nhiên ở hạng mục Vị trí và phương tiện di chuyển, LEED được đánh giá cao hơn hẳn so với LOTUS. Như vậy các nhà đầu tư sẽ nghiêng về phía để đạt được chứng chỉ LEED hơn vì các nhà đầu tư có thể chủ động trong việc lựa chọn Vị trí và phương tiện di chuyển và điều này sẽ giúp đạt được chứng chỉ LEED dễ hơn so với LOTUS.

Vì thế chứng chỉ xanh toàn diện mang tính quốc tế, được toàn thế giới biết đến và công nhận, được các nhà máy trong và ngoài nước hiện nay chọn sử dụng đó là chứng chỉ công nhận công trình xanh LEED được phát triển tại Hoa Kỳ.

TIÊU CHUẨN LEED LÀ GÌ?

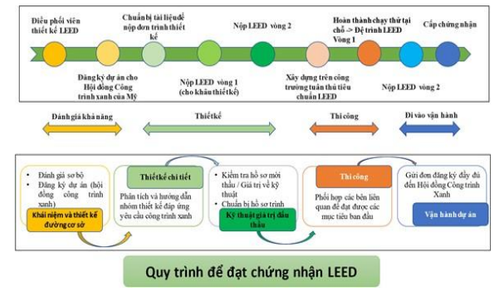
LEED là hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về kiến trúc xanh, được công nhận và thẩm định cho những công trình kiến trúc, cung cấp cho bên thứ ba và chứng nhận rằng một tòa nhà hoặc một công trình công cộng được thiết kế và xây dựng dựa theo những tiêu chuẩn hướng đến việc cải thiện hiệu suất, kết hợp với các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng, hiệu quả thoát nước, giảm lượng khí thải C02, nâng cao chất lượng môi trường sống, nâng cao khả năng quản lý nguồn tài nguyên góp phần kiểm soát và tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp dệt may nói riêng và các doanh nghiệp khác nói chung.

LEED được phát triển bởi US.Green Building Council (Hội đồng công trình xanh của Mỹ), LEED cung cấp cho các chủ sở hữu, cũng như các nhà quản lý một cơ sở vững chắc trong việc xác định và thực hiện các giải pháp "kiến trúc xanh" đạt tiêu chuẩn và khả thi như thiết kế, thi công, vận hành, bảo hành. LEED là một tiêu chuẩn rất thuyết phục bởi sự linh hoạt vì nó dễ dàng áp dụng cho tất cả các loại công trình – từ công trình thương mại cho đến dân cư. Nó hoạt động trong suốt quy trình xây dựng – thiết kế và xây dựng, vận hành và bảo hành, trang bị cho con người những sự đổi mới đáng kể. Và LEED mở rộng các lợi ích của mình vượt khỏi những lĩnh vực xây dựng đặc thù, lạc hậu vào những lĩnh vực có liên quan trong quá trình phát triển.



LEED được đánh giá dựa trên 6 yếu tố chính xoay quanh việc vận hành, tái tạo năng lượng và cải thiện môi trường làm việc của người lao động từ đó giúp nhà chủ đầu tư tiết kiệm chi phí vận hành, dễ dàng xử lý trong khâu quản trị doanh nghiệp.

QUY TRÌNH ĐỂ ĐẠT CHỨNG NHẬN LEED



LỢI ÍCH CỦA CHỨNG CHỈ LEED CHO NGÀNH DỆT MAY

Hiện nay có tới 61% lãnh đạo trong các tổ chức trong và ngoài nước tin rằng phát triển bền vững là yếu tố tiên phong, mang tính xu thế, tạo nên sự khác biệt với thị trường và cải thiện hiệu quả tài chính cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp sử dụng chứng chỉ công trình xanh LEED sẽ tạo ra được lợi thế cạnh tranh, nhất là với thị trường khó tính, từ đó nâng cao uy tín trên thị trường và đặc biệt là tạo được lợi thế trong việc quyết định mua sắm của Chính phủ, nhất là khi Việt Nam đã tham gia và hưởng ứng hội nghị COP26 của Liên Hợp Quốc.

Tính đến cuối năm 2019, tại Việt Nam có gần 60 công trình xanh được chứng nhận LEED, sự nở rộ của công trình xanh cho thấy tính tất yếu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa mang chiều hướng phát triển bền vững.

Quản lý hiệu quả: LEED là hệ thống quản lý dự án cũng như hiệu quả công trình xanh lớn nhất thế giới. LEED cung cấp hệ thống chuẩn mực toàn diện về thiết kế, kiến trúc, vận hành cũng như hiệu suất cho công trình xanh

Đạt mục tiêu ESG (Environment, Social and Corporate

Governance) LEED giúp nhà đầu tư đạt được mục tiêu ESG khi cung cấp những chuẩn mực xây dựng xanh thiết thực. LEED được công nhận toàn cầu để hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các phương thức quản lý nhằm ưu tiên hiệu quả công trình, giảm chi phí vận hành, tăng giá trị tài sản và đảm bảo hiệu suất, tiện nghi sức khỏe và hạnh phúc cho người sử dụng.

Tiết kiệm chi phí: Nhờ vào thiết kế và công nghệ xanh, chi phí vận hành của nhà máy sẽ được giảm đáng kể. Qua đó bù lại nhanh chóng cho các chi phí phụ trội trong quá trình xây dựng của dự án cũng như tiết kiệm về lâu dài.

Theo ước tính, ở Việt Nam một nhà máy nếu xây dựng theo xu hướng "xanh" thì chi phí xây dựng sẽ đội lên từ 5-10% so với nhà máy thông thường, tuy nhiên trong quá trình vận hành, một nhà máy xanh sẽ tiết kiệm 20-30% năng lượng tiêu thụ. Do đó chỉ sau 4-5 năm vận hành, số tiền tiết kiệm có thể bù đắp vốn đầu tư ban đầu.

Nâng cao hiệu suất công việc: Những doanh nghiệp có không gian làm việc đạt chứng nhận LEED có tỷ lệ tuyển dụng và tỷ lệ giữ lại cao hơn. Không chỉ vậy, hiệu quả công việc của nhân viên cũng tăng cao. LEED tạo ra môi trường với không khí sạch, đón được ánh nắng mặt trời, không chứa chất độc hại trong sơn khi hoàn thành công trình.

Các biện pháp thiết kế của một công trình xanh luôn chú trọng sử dụng ánh sáng và thông gió tự nhiên đã giúp người sử dụng luôn có cảm giác thoải mái, dễ chịu. Theo nghiên cứu của Dailey (2013), chất lượng không khí trong nhà tốt có thể cải thiện đến 18% năng suất lao động, tăng khả năng nhớ và kích thích khả năng sáng tạo của não bộ.

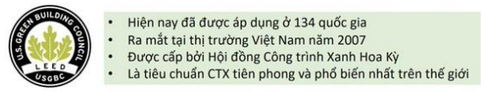
Nâng chất lượng môi trường sống: Cải thiện chất lượng không khí trong nhà máy có thể làm giảm nguy cơ mắc bệnh dị ứng, hen suyễn, căng thẳng và trầm cảm đồng thời dẫn đến cải thiện năng suất làm việc của người lao động.

Giảm thiểu ô nhiễm môi trường: Công trình xanh tận dụng ánh sáng tự nhiên sử dụng trang thiết bị không độc hại, hệ thống thông gió để cấp gió tươi giúp giảm nồng độ CO2 trong không khí. Công trình sử dụng năng lượng hiệu quả giúp làm giảm ô nhiễm môi trường cũng như cải thiện chất lượng không khí bên ngoài các khu công nghiệp lớn, đặc biệt LEED là công cụ hiệu quả trong việc giảm thiểu khí thải.

Trong ngành Dệt May, chứng chỉ LEED có thể giúp các nhà lãnh đạo trong việc quản lý tài chính, giảm chi phí vận hạnh nhà máy dệt, sợi, đảm bảo sức khỏe cho người lao động cũng như tăng vị thế doanh nghiệp khi triển khai công trình xanh, góp phần xanh hóa chuỗi cung ứng ngành Dệt May.

Đặc biệt chứng chỉ LEED giúp làm giảm khí thải, điều này thực sự rất quan trọng trong việc xuất khẩu ngành dệt may vì hiện nay, Châu Âu là một thị trường lớn của các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên Châu Âu áp dụng thuế biên giới Carbon cho tất cả các mặt hàng của các quốc gia ngoài Châu Âu trong đó có cả Việt Nam. Điều này chính là một rào cản trong việc xúc tiến thương mại đối với các ngành kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Dệt May nói riêng. Việc sử dụng chứng chỉ LEED có thể làm giảm khí thải Cacbon tới môi trường, làm giảm chi phí thuế phải nộp cho doanh nghiệp và góp phần giúp phá bỏ rào cản thương mại Dệt may giữa Việt Nam và Châu Âu. Không chỉ vậy, Mỹ là một thị trường lớn nhất đối với ngành Dệt May Việt Nam, đạt được chứng chỉ LEED của Mỹ là một điều kiện tất yếu để có thể duy trì xuất khẩu hàng Dệt May sang Mỹ trong tương lai.

CÁC MỨC CHỨNG NHẬN CÔNG TRÌNH XANH LEED





Có tổng cộng bốn mức chứng nhận công trình xanh LEED xếp hạng tăng dần:

- Chứng nhận LEED (40-49 điểm)
- Chứng nhận LEED SILVER (Bạc) (50-59 điểm)
- Chứng nhận LEED GOLD (Vàng) (60-79 điểm)
- Chứng nhận LEED PLATINUM (Bạch Kim) (Trên 80 điểm)

Mức chứng nhận LEED PLATINUM là mức chứng nhận cao nhất của LEED, thể hiện sự bền vững gần như tuyệt đối cho các tiêu chí của nhà máy xanh trong ngành công nghiệp.

QUY ƯỚC CHẤM ĐIỂM CỦA CHỨNG CHỈ LEED



Năng lượng và khí quyển: Chiếm một phần ba tổng điểm trong chứng chỉ LEED, là yếu tố chính gần như quyết định yếu tố nhà máy xanh, Hội đồng sẽ đánh giá việc sử dụng năng lượng xanh, tái chế ví dụ như sử dụng điện áp mái năng lượng mặt trời…

Sử dụng nước hiệu quả: Bao gồm việc đo lường sử dụng các thiết bị vệ sinh, tưới cây, tái sử dụng nước, xả toilet,….

Vị trí và kết nối cộng đồng: Nhà máy sẽ được đánh giá chấm điểm dựa theo vị trí của nhà máy với các hoạt động kết nối cộng đồng ví dụ như nhà máy có các tiện ích xung quanh như các quầy dịch vụ, siêu thị, ngân hàng, bến xe bus,…

Điểm vùng ưu tiên: Dành cho các quốc gia có vùng ưu tiên trong đó có Việt Nam.

Vật liệu và tài nguyên: Sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện với môi trường, quản lý rác trong quá trình vận hành,…

Chất lượng môi trường trong nhà: Sử dụng sơn không mùi, sử dụng các hóa chất nhuộm ít ảnh hưởng tới sức khỏe con người, những hạng mục ngăn bụi vào trong nhà máy…

Vị trí bền vững: Trạm sạc xe điện, bãi đỗ xe đạp, tỷ lệ cây xanh từ 25% trở lên,… giúp giao thông tới nhà máy thuận tiện, giảm ô nhiễm môi trường, giảm nhiệt độ xung quanh nhà máy…

MỘT SỐ NHÀ MÁY XANH ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI Ở VIỆT NAM

Nhà máy May Hòa Thọ, Triệu Phong với diện tích 6214m^2 đạt chứng chỉ GOLD PLATINUM



Nhà máy Việt Long Hưng (nhà máy may của Việt Tiến) đạt chứng chỉ LEED PLATINUM với diện tích đạt 46205m^2



Nguồn tham khảo : https://vgbc.vn/wp-content/uploads/2018/12/01-LEED-LOTUS-EDGE-Comparison-v2.pdf

Ý KIẾN CHUYÊN GIA

P.V (Tổng hợp)

Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải:

"Trụ cột hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Mỹ đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần đưa tổng thể quan hệ đối tác toàn diện đi vào chiều sâu và thực chất, đáp ứng được lợi ích của người dân và cộng đồng doanh nghiệp hai nước. Thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ hỗ trợ tối đa các nhà máy và khôi phục sản xuất để tạo chuỗi cung ứng, duy trì các đơn hàng giữa Việt Nam và doanh nghiệp Mỹ cùng các nước khác."

Phó Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Bộ Công Thương Lê Hoàng Tài:

"Khối lượng cũng như trị giá xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam sang thị trường Nam Mỹ còn hạn chế. Mặc dù đã có tăng trưởng đáng kể nhưng mối quan hệ thương mại giữa Việt Nam và các nước khu vực Nam Mỹ chưa tương xứng với tiềm năng, đặc biệt là lĩnh vực thời trang. Hiện nay, ngành dệt may của Việt Nam rất phát triển, đáp ứng được nhiều đơn hàng lớn với mức độ yêu cầu cao nhưng mức độ cung ứng cho thị trường khu vực Nam Mỹ chỉ chiếm số lượng và kim ngạch hết sức hạn chế... Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này như vị trí địa lý, văn hóa khác biệt, thiếu thông tin về năng lực và nhu cầu giữa doanh nghiệp hai bên, các hoạt động xúc tiến thương mại còn ít hoặc chưa đạt hiệu quả cao. Một số nền kinh tế Nam Mỹ có độ mở chưa cao."

Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐVN Ngọ Duy Hiểu:

"Tăng lương là tăng chi phí cho doanh nghiệp, nhưng tăng lương cũng chính là khoản đầu tư sinh lời mạnh bởi nó giúp người lao động có thêm hứng thú và động lực để làm việc với năng suất cao hơn, chất lượng tốt, giúp doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh nhanh hơn, bền vững hơn. Vì vậy, chăm lo cho người lao động chính là nguồn đầu tư cho đất nước phát triển bền vững.

Phó Vụ trưởng Vụ Thương mại đa biên (Bộ Công Thương) Nguyễn Thị Quỳnh Nga:

"Doanh nghiệp Việt Nam được nhập khẩu, sử dụng nguyên liệu đầu vào từ các thành viên FTA để sản xuất, xuất khẩu sang các thành viên nội khối và đều được hưởng ưu đãi thuế quan. Ngược lại, việc Việt Nam cam kết mở cửa thị trường cho các đối tác thông qua loại bỏ hàng rào thuế quan cũng tạo cơ hội cho hàng hóa nhập khẩu. Thực tế này về lý thuyết có khả năng làm gia tăng nhập khẩu, nhưng cũng không quá lo ngại bởi đến nay giá trị nhập khẩu chiếm tỷ trọng lớn nhất vẫn thuộc về nhóm vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước, trong đó một phần không nhỏ nhằm sản xuất hàng xuất khẩu".

Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương Nguyễn Cẩm Trang:

"Một trong những điểm mới trong quan điểm chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 là nhấn mạnh vai trò của các địa phương trong phát huy lợi thế so sánh, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế các thách thức trong thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hướng tới xuất nhập khẩu hàng hóa bền vững thời gian tới".

Phó Chủ tịch phụ trách quan hệ Chính phủ toàn cầu Tập đoàn Walmart - Paul Dyck:

"Tập đoàn đã đầu tư hệ thống phân phối, bán lẻ trực tiếp tại 24 quốc gia. Walmart có các hoạt động trao đổi thương mại, thu mua hàng hóa với hơn 100 quốc gia khác, trong đó Việt Nam hiện nằm trong nhóm 5 nước xuất khẩu hàng hóa nhiều nhất vào hệ thống của Walmart. Các sản phẩm Việt Nam cung ứng nhiều cho Tập đoàn bán lẻ này là hàng dệt may, đồ gia dụng, điện tử và thực phẩm chế biến sẵn... Trong thời gian tới, Tập đoàn sẽ chỉ đạo Văn phòng đại diện tại Việt Nam tăng cường hợp tác với Bộ Công Thương, gửi các đoàn công tác, các nhóm thu mua hàng hóa vào Việt Nam để gia tăng lượng nhập khẩu hàng hóa có nguồn gốc Việt Nam của Tập đoàn".

Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hiệp hội Dệt May Việt Nam Trương Văn Cẩm:

"Sự hiểu biết về văn hóa dân tộc, văn hóa tiêu dùng, phong tục tập quán của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước Nam Mỹ thì còn ít và ngược lại song các nước Nam Mỹ cũng là những nước sản xuất dệt may lớn. Chúng ta cũng phải tính đến là vừa hợp tác vừa có cạnh tranh để phát triển, các nước lớn là khu vực Nam Mỹ thì Việt Nam cũng chưa có ký kết hiệp định thương mại tự do. Chúng tôi cho rằng, cần những thông tin về xu hướng thị trường, nhu cầu như yêu cầu thị trường, làm thế nào để kết nối doanh nghiệp dệt may Việt Nam trực tiếp với các nước Nam Mỹ, đồng thời, tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại tại khu vực này, chia sẻ những thông tin về xúc tiến đầu tư để thu hút nhà đầu tư Nam Mỹ.

GÓC NHÌN

TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO CỔ ĐÔNG VÀ XÃ HỘI

Trong tháng 5, các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nhằm thông báo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2021, phương hướng SXKD và đầu tư năm 2022 để Đại hội thông qua.



1. TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN

NỖ LỰC TRỞ LẠI VỊ TRÍ SỐ MỘT CỦA NGÀNH MAY VIỆT NAM

Tại Đại hội, ông Bùi Văn Tiến- Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP May Việt Tiến đã báo cáo tình hình SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Theo đó, năm 2021 do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nhất là trong quý 3/2021, doanh nghiệp phải đóng cửa do các tỉnh thành phía Nam thực hiện giãn cách xã hội, lao động không được đến nhà máy. Điều này đã dẫn đến tình trạng không đảm bảo tiến độ giao hàng, bị phạt hợp đồng và một số khách hàng chuyển đơn hàng sang thị trường khác, gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp. Thị trường nội địa ngày càng cạnh tranh gay gắt, dịch Covid-19 đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng bởi giãn cách xã hội. Trong bối cảnh đó, năm 2021, Tổng Công ty đạt Tổng doanh thu 6.006 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch, bằng 84% so với cùng kỳ; Lợi nhuận trước thuế 100,3 tỷ đồng, đạt 56% so với kế hoạch, bằng 59% so với cùng kỳ; Lao động bình quân 5.553 người, giảm 18,2% so với cùng kỳ (giảm 1.232 người); Thu nhập bình quân người lao động 9.230.000 đồng/người/tháng, giảm 3,34% so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu	2021	
Tổng doanh thu	**6.006** tỷ đồng Đạt 74% kế hoạch	**6.500** tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	**100,3** tỷ đồng	**150** tỷ đồng
Thu nhập bình quân NLĐ	**9,23** triệu đồng Giảm 3,34% so với 2020	**11** triệu đồng

Năm 2022, Tổng Công ty CP May Việt Tiến đặt kế hoạch Tổng doanh thu 6.500 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế 150 tỷ đồng; Thu nhập bình quân người lao động 11.000.000 đồng/người/tháng.

Phát biểu tại Đại hội, ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT Vinatex cho biết, sau 2 năm khó khăn vừa qua mà đến thời điểm này các cổ đông vẫn được chia cổ tức là một điều đặc biệt. Cổ đông Vinatex đánh giá rất cao hoạt động của HĐQT, Cơ quan điều hành và tập thể NLĐ Việt Tiến đã vượt qua được năm 2021. Việt Tiến là doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch bệnh trong hệ thống Tập đoàn vì nằm đúng trung tâm dịch và có qui mô người lao động lớn nhất. Trong năm 2021, các doanh nghiệp miền Bắc, Trung ít bị ảnh hưởng hơn bởi dịch bệnh nên đã tận dụng rất tốt thời cơ để mở rộng thị trường và khách hàng. Bài toán đặt ra với Việt Tiến trong thời gian tới không chỉ là quay trở lại mà còn phải phát huy khả năng để giành lại khách hàng. Mục tiêu của cổ đông lớn Vinatex trong thời gian tới là sẽ phối hợp cùng các cổ đông khác nỗ lực đưa Việt Tiến trở lại vị trí số một của ngành may Việt Nam.

"Trước ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine và chiến lược Zero Covid của Trung Quốc, ngành May trong quý 3, 4 năm nay được dự báo sẽ gặp khó khăn về thị trường và nguyên phụ liệu. Bên cạnh đó, vị thế doanh nghiệp về mạnh, yếu cũng thay đổi rất nhanh phụ thuộc vào chiến lược linh hoạt đối với tình hình mới. Chính vì vậy các cổ đông cũng cần linh hoạt đối với quyền hạn giao cho HĐQT, Cơ quan điều hành về kế hoạch, giải pháp, cơ chế đặc biệt cho phục hồi để có những quyết định linh hoạt nhất, nhanh nhất với mục tiêu đến năm 2025 đưa Việt Tiến trở lại Tốp 5 doanh nghiệp hiệu quả nhất ngành may. Trong đó, các cổ đông cần xác định rõ việc tái cơ cấu doanh nghiệp sẽ mất chi phí và ảnh hưởng trong ngắn hạn vì vậy chúng ta cần không đặt mục tiêu ưu tiên số một là lợi nhuận và cổ tức. Đây là giai đoạn các cổ đông cũng cần thắt lưng, buộc bụng để cùng với doanh nghiệp bước vào giai đoạn 3 năm phục hồi sau đại dịch. Cổ đông Vinatex cam kết luôn luôn đồng hành, đưa ra quyết định theo định hướng vì Việt Tiến dài hạn, bền vững và rất ủng hộ phương án Việt Tiến tinh gọn, sản xuất hiệu quả, tiền lương người lao động cao sau đó mới đến quyền lợi của các cổ đông"- Chủ tịch Lê Tiến Trường nhấn mạnh.